

THÀNH ỦY CẦN THƠ

DỰ THẢO

CÁC VĂN KIỆN TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ, LẦN THỨ I NHIỆM KỲ 2025 - 2030

*(Tài liệu sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ Chính trị
và các Ban, Bộ, ngành Trung ương)*

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Cần Thơ, tháng 9 năm 2025

THÀNH ỦY CẦN THƠ

DỰ THẢO

CÁC VĂN KIỆN TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(TÀI LIỆU SAU KHI TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
VÀ CÁC BAN, BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG)

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Cần Thơ, tháng 9 năm 2025

DANH MỤC TÀI LIỆU
VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

1. Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.
2. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.
3. Dự thảo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

THÀNH ỦY CẦN THƠ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số * -BC/TU

Cần Thơ, ngày tháng 9 năm 2025

(Dự thảo)

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

**Phát huy truyền thống đoàn kết; xây dựng, chỉnh đốn Đảng
 và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; huy động
 mọi nguồn lực, đột phá, sáng tạo, hội nhập quốc tế, phát triển thành phố
 Cần Thơ nhanh, bền vững, hiện đại**

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 là sự kiện chính trị có ý nghĩa lịch sử đặc biệt quan trọng. Với phương châm “**Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển**”, Đại hội là dấu mốc quan trọng đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Nghị quyết và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đồng thời xác định quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2025 - 2030 và giai đoạn phát triển tiếp theo, tương xứng vị thế trung tâm, động lực phát triển của vùng đồng bằng sông Cửu Long (vùng), góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

Báo cáo chính trị trình Đại hội được xây dựng trên cơ sở kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025 (3 địa phương). Quá trình xây dựng Báo cáo Chính trị được thực hiện nghiêm túc, khoa học, phát huy dân chủ, trí tuệ của toàn Đảng bộ và các tầng lớp Nhân dân thành phố, đảm bảo tính kế thừa, đổi mới, phát triển, đồng thời phản ánh khát vọng vươn lên mạnh mẽ của thành phố dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**PHẦN I: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
 NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ của 3 địa phương được thực hiện trong bối cảnh có nhiều thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen; tình hình thế giới, khu

vực diễn biến nhanh, khó đoán định; đất nước ta bị tác động bởi các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, trong đó, đại dịch Covid-19 kéo dài ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, làm suy yếu nguồn lực phát triển của 3 địa phương. Thực hiện phương châm Đại hội Đảng bộ 3 địa phương nhiệm kỳ 2020 - 2025, sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của Trung ương, sự quyết tâm, nỗ lực của cấp ủy, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của người dân và doanh nghiệp, 3 địa phương đã đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực, cơ bản đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

I- Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu nhiệm kỳ 2020 - 2025

1. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức được chú trọng, tăng cường, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng; vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối đổi mới, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng được thực hiện nghiêm túc, sáng tạo, gắn với xây dựng chương trình, kế hoạch hành động sát thực tiễn. Công tác giáo dục lý luận chính trị được đổi mới, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn được triển khai bài bản, phục vụ thiết thực việc hoạch định và hoàn thiện chủ trương, chính sách; công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với các nghị quyết, kết luận, quy định của Trung ương được thực hiện nghiêm túc, có nhiều đổi mới. Trách nhiệm nêu gương và chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên được cụ thể hóa phù hợp với thực tiễn. Qua đó, góp phần nâng cao phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, xây dựng văn hóa trong Đảng.

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức được triển khai quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, thể hiện tinh thần đổi mới, tạo ra những chuyển biến căn bản trong công tác cán bộ, đáp ứng yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả được thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, bảo đảm nguyên tắc, quy trình và phù hợp với thực tiễn. Công tác cán bộ đặc biệt được chú trọng, ban hành đồng bộ các cơ chế, chính sách mang tính định hướng lớn, tạo

chuyên biến mạnh mẽ, toàn diện hướng tới xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp được triển khai nghiêm túc, dân chủ, đúng quy định và quan điểm chỉ đạo của Đảng.

Tổ chức cơ sở đảng tiếp tục được củng cố vững chắc; nội dung, hình thức sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ được đổi mới, chất lượng nâng lên; công tác bồi dưỡng, tạo nguồn, phát triển đảng viên được chú trọng cả số lượng và chất lượng. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được triển khai nghiêm túc, đồng bộ, đúng quy định, phục vụ kịp thời cho công tác cán bộ và phát triển đảng viên.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng được tăng cường, đổi mới về tư duy và phương pháp. Nội dung giám sát được mở rộng, công tác kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, nhạy cảm, dư luận quan tâm. Công tác xử lý sai phạm bảo đảm nghiêm minh, đúng quy trình, thể hiện sự kiên quyết của Đảng trong việc giữ vững kỷ cương, kỷ luật và củng cố niềm tin của Nhân dân. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, thi hành kỷ luật được thực hiện thận trọng, chặt chẽ, đúng quy định.

Công tác dân vận tiếp tục được đổi mới về nội dung và phương thức, phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Tổ chức đối thoại, lắng nghe, kịp thời giải quyết yêu cầu, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày càng đi vào chiều sâu; các phong trào thi đua yêu nước, các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” ngày càng thiết thực, khơi dậy trí tuệ, trách nhiệm và cống hiến của Nhân dân đối với phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, triển khai đồng bộ, quyết liệt, từng bước đi vào nề nếp, góp phần giữ vững ổn định chính trị, kỷ luật, kỷ cương và tăng cường niềm tin của Nhân dân. Người đứng đầu cấp ủy các cấp thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân định kỳ theo quy định. Các cơ quan trong khối nội chính phối hợp chặt chẽ, xử lý kịp thời, hiệu quả, nhất là những vụ án, vụ việc được dư luận quan tâm. Công tác cải cách tư pháp đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp theo hướng công khai, minh bạch, vì Nhân dân phục vụ.

Công tác xây dựng chính quyền được đẩy mạnh theo hướng xây dựng chính quyền địa phương tinh gọn, nhất là triển khai thực hiện và vận hành chính quyền

địa phương 02 cấp được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng thuận cao; hoạt động quản lý và điều hành của hệ thống chính quyền các cấp được tăng cường, đề cao trách nhiệm, hiệu quả, kỷ luật và kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng thực thi công vụ; công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, hướng tới xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Phương thức lãnh đạo của Đảng bộ 3 địa phương tiếp tục được đổi mới toàn diện, đồng bộ, sát với yêu cầu thực tiễn và gắn chặt với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh. Dân chủ trong Đảng được phát huy tối đa, kỷ luật, kỷ cương được giữ vững. Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu được đề cao.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên tiếp tục được đổi mới về nội dung và phương thức, khẳng định rõ vai trò quan trọng trong phát huy dân chủ đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Dân chủ cơ sở được đẩy mạnh; quyền làm chủ của Nhân dân ngày càng được phát huy; chất lượng giám sát, phản biện xã hội được nâng cao, góp phần tăng cường tính minh bạch, hiệu quả trong tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động được triển khai tích cực, có sức lan tỏa sâu rộng, tạo sự đồng thuận và khơi dậy tinh thần trách nhiệm trong toàn xã hội.

2. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường

Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; phát triển thương mại - dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, giảm tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản. Tăng trưởng kinh tế đạt khá cao; quy mô nền kinh tế tiếp tục được mở rộng, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành năm 2025 tăng khá cao so với đầu nhiệm kỳ; tổng sản phẩm bình quân đầu người (GRDP/người) được cải thiện rõ rệt; năng suất lao động tăng nhanh qua các năm.

Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện thông thoáng, minh bạch, thuận lợi, an toàn và thân thiện; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của 3 địa phương xếp trong nhóm khá đến cao. Thực hiện tốt đối thoại, tháo gỡ khó khăn hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư theo đúng quy định. Chú trọng thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, công nghệ số, năng lượng, thương mại, dịch vụ, nông

nghiệp công nghệ cao; tăng cường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài; tiếp tục quan tâm phát triển các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị khóa XIII.

Sản xuất công nghiệp không ngừng tăng lên, công nghiệp chế biến giữ vai trò chủ lực, chiếm tỷ trọng khá cao trong giá trị sản xuất toàn ngành; khai thác hiệu quả vùng nguyên liệu, giải quyết việc làm cho lao động địa phương.

Hoạt động thương mại, dịch vụ chuyển biến tích cực, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng; hình thức thương mại chuyển dịch linh hoạt, hiện đại, đa dạng, giữ vai trò chủ lực trong cơ cấu GRDP. Đổi mới công tác quảng bá, xúc tiến du lịch có trọng tâm, trọng điểm; liên kết, hợp tác phát triển du lịch ngày càng sâu rộng; sản phẩm du lịch ngày càng phong phú, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đạt nhiều kết quả quan trọng, đời sống vật chất và tinh thần của người dân khu vực nông thôn được cải thiện. Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao, nhiều sản phẩm nông nghiệp có giá trị thương hiệu; từng bước hình thành trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thuật về sản xuất và chế biến nông - thủy sản của vùng. Kết cấu hạ tầng nông thôn được đầu tư đồng bộ, hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất và phòng, chống thiên tai phát huy hiệu quả, chương trình xây dựng nông thôn mới vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn. Sản xuất, nuôi trồng theo hướng tập trung, chuỗi khép kín, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm; áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, gia tăng giá trị sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất.

Công tác huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm chỉ đạo và đạt nhiều kết quả nổi bật. Chủ động lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn ngân sách nhà nước, đồng thời đẩy mạnh thu hút nguồn lực xã hội hóa, vốn FDI, vốn ODA và các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP). Nhiều công trình, dự án trọng điểm được triển khai, từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, thủy lợi, đô thị, y tế, giáo dục, văn hóa,... qua đó, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

Chủ động phối hợp các Ban, Bộ, ngành Trung ương xây dựng, ban hành nhiều nghị quyết, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, thực thi các định hướng,

giải pháp liên kết vùng, liên kết tiểu vùng phát triển kinh tế - xã hội. Các lĩnh vực liên kết được mở rộng, như: Phối hợp trong giải quyết các vấn đề về phát triển kinh tế, giao thông, cấp thoát nước, môi trường, đào tạo nghề, ứng phó với biến đổi khí hậu...

Công tác quy hoạch đảm bảo tính liên kết và đồng bộ, tạo không gian phát triển mới. Ban hành và triển khai Danh mục các dự án quy hoạch xây dựng, dự án quy hoạch đô thị, tạo sự chủ động cho các đơn vị tổ chức rà soát, lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị phù hợp quy định và phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng địa phương; chủ động đề xuất cấp thẩm quyền quy hoạch phát triển các cụm năng lượng, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm đổi mới sáng tạo, cụm kinh tế biển...

Công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và phát triển khoa học công nghệ (KH-CN) từng bước được đổi mới và nâng cao hiệu quả theo hướng gắn kết với hoạt động sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống của người dân. Thị trường KH-CN dần được hình thành và phát triển; hoạt động khởi nghiệp, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai rộng rãi; hình thành Sàn giao dịch Công nghệ, tạo không gian kết nối hiệu quả giữa nhà khoa học, doanh nghiệp và thị trường công nghệ, góp phần nâng cao năng lực cho các thành phần trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh triển khai thực hiện chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực; xây dựng các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung, cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử được nâng cấp, hợp nhất thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Trung tâm Giám sát điều hành thông minh (IOC) vận hành bước đầu mang lại hiệu quả.

Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm kiểm soát; tăng cường bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; chủ động phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu.

3. Phát triển văn hóa, xã hội, con người

Tiếp tục khẳng định vai trò là trung tâm giáo dục và đào tạo của vùng; chủ động thu hút nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách để phát triển hệ thống các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho địa phương, vùng và cả nước. Mạng lưới trường lớp và quy mô học sinh, sinh viên ở các bậc học, cấp học được nâng lên; chất lượng giáo dục không ngừng cải thiện. Chú trọng trang bị kiến thức, kỹ năng, khả năng thích ứng và học tập suốt đời để phát triển trong nền kinh tế tri thức; ứng

dụng công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục đạt được nhiều kết quả tích cực; từng bước thu hẹp khoảng cách về chất lượng nguồn nhân lực giữa thành thị và nông thôn; đảm bảo mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận giáo dục và đào tạo chất lượng.

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân từng bước được nâng cao; thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch Covid-19. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nguồn nhân lực y tế đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân. Hệ thống bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, trung tâm y tế được quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp; áp dụng kỹ thuật mới, kỹ thuật cao, chuyên sâu trong khám, chẩn đoán và điều trị bệnh; xã hội hóa hoạt động y tế ngày càng đa dạng, mở rộng nhiều loại hình, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân, tiếp tục khẳng định vai trò là trung tâm y tế của vùng. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân hàng năm đều đạt, ước đến cuối năm 2025 đạt trên 95%.

Văn hóa, thể thao phát triển sâu rộng, hoạt động ngày càng đa dạng, phong phú. Hệ thống thiết chế văn hóa được quan tâm xây dựng, phát huy hiệu quả hơn. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn kết chặt chẽ với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Các mô hình xã/phường, ấp/khu phố, gia đình văn hóa, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa được củng cố và phát triển. Quan tâm tôn tạo, bảo tồn, phát huy các di tích lịch sử, giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nhất là các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp được quan tâm đầu tư và đạt nhiều giải, hạng cao. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tạo điều kiện để người dân phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.

Cấp ủy các cấp quan tâm công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng công tác dân tộc trong tình hình mới; tổ chức triển khai có kết quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác tôn giáo ngày càng được quan tâm, hầu hết các hoạt động tôn giáo đều chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Hiến chương, điều lệ của các tổ chức tôn giáo; tuyên truyền, sinh hoạt pháp luật về tín ngưỡng cho các chức sắc, chức việc tôn giáo trên địa bàn; kịp thời giải quyết cơ bản các đề xuất, kiến nghị chính đáng, hợp pháp của các tổ chức tôn giáo, tạo niềm tin, sự thân thiện, gắn gũi giữa Đảng, Nhà nước với các tôn giáo.

Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đồng bộ, đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, nhất là đối với người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số. Quan tâm giải quyết việc làm, giảm nghèo, xóa nhà tạm, nhà dột nát, tạo điều kiện để các đối tượng thụ hưởng tiếp cận hiệu quả các chương trình, chính sách hỗ trợ của Nhà nước; đẩy mạnh công tác bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ trên các lĩnh vực.

4. Công tác quốc phòng, an ninh

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, xây dựng lực lượng quân sự theo hướng tinh, gọn, mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; tập trung xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc. Quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối quân sự quốc phòng của Đảng, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động truyền thông thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân, lực lượng vũ trang về nhiệm vụ phòng thủ dân sự. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh với đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; chủ động nắm chắc và phòng ngừa xã hội, xử lý kịp thời, hiệu quả tình hình an ninh chính trị, an ninh kinh tế, văn hóa tư tưởng, thông tin truyền thông...; trật tự an toàn giao thông bình quân giảm cả 3 tiêu chí, trật tự đô thị, trật tự công cộng, phòng cháy, chữa cháy được tăng cường thường xuyên.

5. Công tác đối ngoại

Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được triển khai chủ động, hiệu quả trên cả 3 trụ cột đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Mở rộng và củng cố các mối quan hệ hữu nghị, hợp tác, quảng bá hình ảnh địa phương và thu hút các nguồn lực bên ngoài. Đã ký 25 bản ghi nhớ hợp tác và các hình thức thỏa thuận khác với đối tác quốc tế, thu hút 16 dự án ODA với tổng mức đầu tư hơn 37.000 tỷ đồng, 121 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với tổng vốn đầu tư khoảng 4 tỷ USD... Tổ chức nhiều chương trình giao lưu văn hóa quốc tế; xây dựng các chương trình hợp tác quốc phòng, an ninh với các đối tác quan trọng, nhất là với các nước láng giềng; kết nối người Việt Nam ở nước ngoài... góp phần lan tỏa bản sắc văn hóa và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương.

Nguyên nhân của những kết quả đạt được

Nguyên nhân khách quan

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; việc ban hành các Nghị quyết quan trọng, quyết định phê duyệt các quy hoạch, cùng sự đầu tư các công trình, dự án trọng điểm về hạ tầng giao thông của Trung ương, tạo nền tảng quan trọng để phát triển vùng, phát triển 3 địa phương; sự phối hợp, hỗ trợ của các ban, bộ, ngành Trung ương trong tổ chức thực hiện.

Nhiều chủ trương, chính sách về phục hồi và phát triển kinh tế được triển khai thực hiện có hiệu quả sau đại dịch Covid-19; quan hệ hợp tác đối ngoại giữa Việt Nam với các nước được tăng cường, đã tác động tích cực đến phát triển kinh tế của cả nước, trong đó có 3 địa phương.

Nguyên nhân chủ quan

Sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, quyết tâm tổ chức thực hiện hiệu quả của cả hệ thống chính trị 3 địa phương; giải quyết kịp thời những vấn đề phức tạp, nảy sinh trong thực tiễn; kiên quyết, kiên trì khắc phục tồn tại, hạn chế, khuyết điểm.

Các cấp ủy, tổ chức đảng nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất và có nhiều đổi mới trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò chủ động, sáng tạo; tích cực hướng dẫn, tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng bộ địa phương ngày càng trong sạch, vững mạnh.

II- Hạn chế, yếu kém trong nhiệm kỳ 2020 - 2025

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị có mặt còn hạn chế, phương thức lãnh đạo, điều hành ở một số cấp ủy, tổ chức Đảng chưa thực sự đổi mới, còn chông chéo. Việc nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội và định hướng, xử lý những vấn đề phức tạp phát sinh từ thực tiễn đôi lúc còn lúng túng, thụ động, chưa kịp thời; công tác đấu tranh, phản bác luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, phản động có lúc, có nơi còn bị động, thiếu sắc bén, tính chiến đấu chưa cao. Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị chưa thật tinh gọn; trình độ, năng lực của một bộ phận đảng viên và cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí có lúc, có nơi chưa thật quyết liệt; một số cán bộ, đảng viên vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của

Nhà nước, trong đó có cán bộ lãnh đạo, quản lý, làm ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức đảng và niềm tin của Nhân dân. Nội dung, phương thức hoạt động của Dân vận, Mặt trận, đoàn thể từng lúc còn hình thức, chậm đổi mới, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Phát triển kinh tế của địa phương tuy có khởi sắc, nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; chưa đạt yêu cầu, kỳ vọng của Trung ương; đóng góp trong GRDP của vùng và cả nước còn thấp; quy mô nền kinh tế còn nhỏ, thu ngân sách còn khó khăn, chưa đảm bảo tính bền vững; quy hoạch chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Cơ cấu lại các ngành kinh tế chuyên dịch theo đúng hướng nhưng sự chuyển dịch về năng suất, chất lượng, nhất là khu vực công nghiệp và dịch vụ, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Việc triển khai thực hiện một số chính sách đặc thù, ưu đãi, thu hút đầu tư, khuyến khích xã hội hóa đầu tư chưa đạt kết quả như mong muốn, chưa tạo được sự đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; giải ngân vốn đầu tư công còn chậm so với yêu cầu.

KHCN và đổi mới sáng tạo chưa trở thành động lực chính cho sự phát triển của 3 địa phương. Cơ chế, chính sách đầu tư, quản lý tài chính trong KHCN và chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ trí thức chưa phù hợp, chưa tạo được động lực thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thị trường KHCN chậm phát triển, nguồn lực đầu tư cho phát triển KHCN và đổi mới sáng tạo chưa nhiều.

Ô nhiễm môi trường chưa được kiểm soát hiệu quả, khả năng ứng phó, giảm thiểu tác hại của thiên tai và biến đổi khí hậu chưa đáp ứng yêu cầu, nguồn lực đầu tư còn hạn chế; việc quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản, nhất là đất đai và nguồn nước hiệu quả chưa cao.

Văn hóa, phát triển con người chưa thực sự trở thành nguồn lực, sức mạnh nội sinh và động lực thúc đẩy phát triển. Môi trường văn hóa còn biểu hiện thiếu lành mạnh; đầu tư cho văn hóa, thể thao còn thấp và dàn trải; dịch vụ văn hóa phát triển chưa tương xứng, hiệu quả; khai thác, sử dụng thiết chế thể thao còn hạn chế; cơ hội tiếp cận và mức độ thụ hưởng thành quả phát triển văn hóa còn chênh lệch giữa thành thị và nông thôn, giữa các tầng lớp Nhân dân. Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực KHCN và đổi mới sáng tạo chưa trở thành động lực để nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Tình hình an ninh chính trị còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định, phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại một số nơi chưa phát huy hiệu quả. Việc giải

quyết một số vụ việc khiếu nại kéo dài, vượt cấp liên quan đến đất đai chưa triệt để. Ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin vào quản lý nhà nước về an ninh, trật tự có lĩnh vực chưa đạt yêu cầu.

Công tác nắm tình hình và dự báo từng lúc còn hạn chế; công tác kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông, tội phạm chưa bền vững, một số loại tội phạm, nhất là tội phạm công nghệ cao, tội phạm về ma túy vẫn còn diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng; vi phạm trong lĩnh vực kinh tế, môi trường còn tiềm ẩn phức tạp.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

Nguyên nhân khách quan

Biến động kinh tế - chính trị thế giới, hậu quả kéo dài của đại dịch Covid-19, thiên tai và biến đổi khí hậu đã tác động đến công tác điều hành, phân tích, dự báo, ảnh hưởng toàn diện đến phát triển kinh tế - xã hội. Một số cơ chế, chính sách đặc thù do Trung ương ban hành hiện khó triển khai do còn thiếu hoặc vướng mắc, chông chéo pháp lý.

Nguyên nhân chủ quan

Công tác phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương và các địa phương thiếu chủ động, chưa chặt chẽ, nhịp nhàng, nhất là khi xuất hiện những vấn đề mới phát sinh, chưa có tiền lệ. Một số chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách của Trung ương chậm được thể chế hóa theo thẩm quyền.

Công tác dự báo, tham mưu còn bị động; việc huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước cho phát triển kinh tế - xã hội hiệu quả chưa cao; công tác cải cách hành chính ở một số địa phương, đơn vị chưa thật sự quyết liệt; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính còn chậm, chưa đồng bộ. Công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư còn chậm ảnh hưởng đến việc giải ngân vốn đầu tư công.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy 3 địa phương có mặt chưa toàn diện, sâu sát; năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu còn hạn chế, chưa ngang tầm nhiệm vụ; một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đúng, đủ tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới. Công tác kiểm tra, giám sát có lúc chưa được quan tâm đúng mức, hiệu quả chưa cao.

III- Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm

1. Đánh giá chung

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân 3 địa phương đã đoàn kết, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, phát huy tối đa các nguồn lực, đổi mới, linh hoạt trong công tác lãnh đạo, điều hành, khắc phục nhiều khó khăn, thách thức chưa có tiền lệ, đạt được nhiều kết quả quan trọng và khá toàn diện. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội 3 địa phương được quan tâm chỉ đạo, đổi mới và đạt hiệu quả cao hơn. Kinh tế tăng trưởng khá cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, sức cạnh tranh của một số sản phẩm được cải thiện. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được đầu tư xây dựng. Lĩnh vực văn hóa, xã hội đạt được nhiều kết quả, tiến bộ, đời sống Nhân dân được cải thiện và nâng lên. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Việc sáp nhập, hợp nhất 3 địa phương bước đầu đã tạo thế và lực mới cho thành phố, từng bước xứng tầm là đô thị hạt nhân của vùng.

2. Bài học kinh nghiệm

Một là, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, trọng tâm là công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa kịp thời, đồng bộ các cơ chế, chính sách của Trung ương, các nghị quyết chuyên đề, chương trình của thành phố với tinh thần đổi mới, đột phá, quyết tâm và phát huy nội lực, tận dụng thời cơ.

Hai là, khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, đặc biệt là các giải pháp đột phá về nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là lãnh đạo chủ chốt các cấp ngang tầm nhiệm vụ.

Ba là, cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, đứng đầu là tập thể Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ đã kế thừa và phát huy mạnh mẽ kinh nghiệm, thành quả của các nhiệm kỳ trước, đoàn kết, chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra các giải pháp đúng đắn, phù hợp, có tính đột phá, chiến lược, lâu dài.

Bốn là, hệ thống chính trị của 3 địa phương thống nhất nhận thức và hành động vì sự phát triển. Chú trọng phát huy hiệu quả vai trò các tổ chức trong hệ thống chính trị, phát huy dân chủ ở cơ sở, lấy dân là gốc, tạo đồng thuận xã hội.

Năm là, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy dân chủ trong cấp ủy đảng, chế độ tập thể lãnh đạo đi đôi với phát huy tính chủ động, sáng

tạo và trách nhiệm của cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của cấp ủy và giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

PHẦN II: QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

I- Bối cảnh tình hình

Tình hình thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, nhanh chóng và khó dự báo, song hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chung. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kỷ nguyên số, trí tuệ nhân tạo tiếp tục phát triển mạnh mẽ và tác động sâu sắc đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. ASEAN tiếp tục tăng cường hợp tác, liên kết nội khối, xây dựng cộng đồng trên cả ba trụ cột chính trị - an ninh, kinh tế và văn hóa - xã hội.

Trong nước, sau 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước ta tiếp tục được nâng lên. Các đột phá về KHCCN, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân, cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị, đột phá về thể chế là đòn bẩy, tạo cơ hội cho sự phát triển của đất nước hướng đến thực hiện thắng lợi mục tiêu 100 năm thành lập Đảng, 100 năm thành lập Nước.

Với vai trò trung tâm, đầu mối giao thông quan trọng của vùng; trung tâm giáo dục - đào tạo, y tế chuyên sâu, thương mại - dịch vụ; sự đa dạng về văn hóa, nhất là không gian phát triển mới sau sáp nhập, Cần Thơ hội tụ đầy đủ các yếu tố “thiên thời - địa lợi - nhân hòa” để phát triển nhanh, bền vững. Tuy nhiên, thành phố cũng đối diện với thách thức lớn như các nguy cơ an ninh phi truyền thống, nhất là biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn. Kế thừa và phát huy kết quả đạt được qua các nhiệm kỳ, Đảng bộ, dân và quân thành phố Cần Thơ quyết tâm tăng tốc, bứt phá, tạo đà phát triển thành phố nhanh và bền vững trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 và những năm tiếp theo.

II- Quan điểm phát triển

(1) Đảng bộ thành phố có trách nhiệm lãnh đạo đẩy nhanh sự phát triển toàn diện của thành phố và chịu trách nhiệm trước Nhân dân về các quyết định của mình. Kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; kiên định

các nguyên tắc xây dựng Đảng. Gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn để xây dựng, phát triển thành phố.

(2) Lấy phát triển đột phá để ổn định, lấy ổn định làm tiền đề cho phát triển, thúc đẩy quá trình đổi mới; phát triển nhanh, bền vững, cân bằng tổng thể, toàn diện các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa - xã hội, môi trường và quốc phòng, an ninh; lấy con người làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực phát triển gắn với đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đến năm 2030, thành phố Cần Thơ phấn đấu trở thành một cực tăng trưởng của quốc gia.

(3) Thực hiện đồng bộ thể chế, kiên quyết khơi thông, tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt và phát huy tối đa tiềm năng, nội lực và không gian phát triển mới, khơi dậy ý chí, khát vọng đưa thành phố Cần Thơ cùng cả nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại. Lấy KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển kinh tế - xã hội. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; thu hút và trọng dụng nhân tài.

(4) Phát huy tinh thần yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, ý chí tự lực, tự cường và truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng của Nhân dân Cần Thơ; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập của thành phố.

(5) Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy; chính quyền hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục sắp xếp tinh gọn đơn vị hành chính các cấp gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là ở cơ sở đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

III- Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Thành phố Cần Thơ phấn đấu đến năm 2030 trở thành một cực tăng trưởng của quốc gia, giữ vai trò động lực phát triển, lan tỏa, dẫn dắt cả vùng. Là trung tâm của vùng về thương mại, du lịch, logistics, kinh tế biên, công nghiệp chế biến, công nghệ số tập trung, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, trung tâm khởi nghiệp, KHCN và đổi mới sáng tạo, phát triển văn hóa, thể thao; là đô thị hạt nhân vùng; xây dựng con người Cần Thơ giàu bản sắc, có lý

tương cách mạng, có đạo đức, trí tuệ, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; đảm bảo quốc phòng, an ninh vững chắc, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đến năm 2045, là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại, phấn đấu thuộc nhóm thành phố phát triển khá của Châu Á, trở thành thành phố đáng sống của Việt Nam.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Chỉ tiêu về kinh tế

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tính theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt tối thiểu 717.000 tỷ đồng. GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 phấn đấu đạt khoảng 215 triệu đồng/người/năm; tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2025 - 2030 đạt từ 10 - 10,5%/năm trở lên; kim ngạch xuất khẩu, dịch vụ và thu ngoại tệ phấn đấu đến năm 2030 đạt 8,2 tỷ USD, giai đoạn 2025 - 2030 phấn đấu bình quân tăng 11%/năm; thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt tối thiểu 8.500.000 đồng/người/tháng.

(2) Tổng thu ngân sách hằng năm tăng khoảng 15%; phấn đấu đến năm 2030 ước đạt 57.000 tỷ đồng.

(3) Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đến năm 2030 dự kiến: tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm thấp hơn 16%; công nghiệp và xây dựng chiếm cao hơn 35% (trong đó, công nghiệp chiếm hơn 29%); dịch vụ chiếm cao hơn 45% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm cao hơn 4%.

(4) Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt tối thiểu 286.000 tỷ đồng; chiếm tỷ trọng 40% GRDP.

(5) Nâng cao các chỉ số: cải cách hành chính (PAR INDEX); sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); phấn đấu đạt kết quả xếp hạng trong “Nhóm 15 địa phương có chất lượng điều hành tốt”.

(6) Phát triển KHCCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế thành phố ở mức trên 55%.

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 30%.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%.

- Phân đầu bố trí 3% tổng chi ngân sách cho phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình 10 - 15%/năm.

- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp.

- Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân; số lượng đơn vị đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16 - 18% năm, tỷ lệ khai thác thương mại đạt 8 - 10%.

(7) Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt từ 10%/năm trở lên.

(8) Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công phần đầu đạt 100% tổng kế hoạch vốn đầu tư công được Chính phủ giao.

- Chỉ tiêu về xã hội

(9) Dân số trung bình đến năm 2030 là 3.335.000 người.

(10) Chỉ số phát triển con người (HDI) đến năm 2030 đạt tối thiểu 0,78.

(11) Đến năm 2030, giá trị năng suất lao động theo giá hiện hành đạt trên 358 triệu đồng/lao động/năm; tốc độ tăng năng suất lao động theo giá so sánh bình quân giai đoạn 2025 - 2030 đạt trên 10%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ 35 - 40%; số lao động có việc làm trong nền kinh tế đến năm 2030 phần đầu đạt 1.700.000 người; tỷ lệ lao động có việc làm trong nền kinh tế khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt dưới 38%, khu vực công nghiệp và xây dựng đạt trên 27%, khu vực dịch vụ đạt trên 35%; duy trì tỷ lệ thất nghiệp dưới 3,5%.

(12) Đến năm 2030, tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt khoảng 77,12 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

(13) Đến năm 2030: phần đầu đạt 19 bác sỹ/vạn dân; số giường bệnh đến cuối năm 2030 đạt trên 44 giường bệnh/vạn dân; đạt tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; 100% người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hằng năm.

(14) Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 phần đầu đạt 85%. Trong đó: Mầm non đạt 90,5%; tiểu học đạt 83,9%; trung học cơ sở đạt 83,6%; trung học phổ thông đạt 73,5%. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở.

(15) Tỷ lệ nghèo đa chiều đến 2030 là 2,42%, duy trì mức giảm tỷ lệ nghèo đa chiều 1%.

- Chỉ tiêu về môi trường

(16) Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường phần đầu đạt 100%.

(17) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt trên 95,8%; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt tối thiểu 98%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

(18) Phần đầu đến năm 2030 đạt 90,3% xã (65/72 xã) đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch từ các nguồn theo quy chuẩn (%) phần đầu đạt 85%.

(19) Tỷ lệ che phủ rừng đến 2030 đạt 2%.

- Chỉ tiêu về phát triển kết cấu hạ tầng

(20) Đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa đạt 50% trở lên.

(21) Phần đầu hoàn thành các nhiệm vụ phát triển đô thị thông minh.

(22) Phần đầu đến năm 2030, hoàn thành 16.900 căn nhà ở xã hội.

- Chỉ tiêu về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

(23) Hằng năm có trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(24) Phần đầu tỷ lệ kết nạp đảng viên mới nhiệm kỳ 2025 - 2030 tăng 3 - 4% trên tổng số đảng viên của Đảng bộ; phần đầu thực hiện tinh giản biên chế đạt 100% chỉ tiêu Trung ương giao.

(25) Hằng năm, 75% quần chúng tham gia vào các tổ chức chính trị - xã hội trong độ tuổi.

- Chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh, đối ngoại

(26) Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; công tác huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng, an ninh hoàn thành 100% chỉ tiêu hàng năm.

(27) Đảm bảo hằng năm số xã, phường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” từ 75% trở lên; đến năm 2030 ít nhất 50% xã, phường trên địa bàn thành phố không có ma túy.

(28) Ký kết ít nhất 05 thỏa thuận cấp thành phố với các địa phương, đối tác quốc tế; tham gia ít nhất 03 tổ chức quốc tế/diễn đàn đa phương có tôn chỉ, mục đích hoạt động phù hợp với mục tiêu phát triển của thành phố; phần đầu 100% trường hợp được hỗ trợ hiệu quả qua công tác bảo hộ công dân ở nước ngoài.

IV- Nhiệm vụ trọng tâm

Thứ nhất, khẩn trương rà soát, bổ sung và điều chỉnh quy hoạch tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch đô thị và nông thôn; quy hoạch ngành... trên cơ sở tích hợp quy hoạch của địa phương để xây dựng quy hoạch mới cho thành phố, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, không gian phát triển mới của thành phố sau sáp nhập.

Thứ hai, tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, kiện toàn bộ máy hành chính; sắp xếp, tổ chức lại bộ máy chính quyền các cấp phù hợp với đơn vị hành chính mới, tiếp tục tinh giảm, bố trí phân công cán bộ, nhất là người đứng đầu ngang tầm nhiệm vụ, đảm bảo tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; ban hành quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương để đảm bảo sự đồng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành.

Thứ ba, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách đặc thù; tiếp tục nâng cao chất lượng ban hành, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, phát huy đồng bộ thể chế, chính sách, kiên quyết khơi thông, tháo gỡ những nút thắt, điểm nghẽn để phát triển thành phố nhanh và bền vững; phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển thành phố trong giai đoạn mới; thực hiện tốt các chính sách dân tộc, củng cố phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc; xây dựng và củng cố quốc phòng, an ninh, tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự và ổn định xã hội, giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội.

Thứ tư, chuyên đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại các lĩnh vực kinh tế, dựa vào KHCN và đổi mới sáng tạo làm động lực chủ yếu. Thúc đẩy quá trình chuyên đổi số, chuyên đổi xanh, xây dựng chiến lược đối ngoại và tăng cường hợp tác quốc tế nhằm quảng bá hình ảnh địa phương và thu hút các nguồn lực quốc tế; phát huy không gian mới... tạo nền tảng cho phát triển lực lượng sản xuất mới, nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và nền kinh tế thành phố.

Thứ năm, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ kinh tế tư nhân mở rộng khả năng tham gia thị trường và thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng; phát triển kết cấu hạ tầng và tăng cường khả năng tiếp cận nguồn lực cho kinh tế tư nhân; tập trung hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất, chất lượng hàng hóa.

V- Các khâu đột phá

1. Đẩy mạnh thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng KH-CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực; đẩy mạnh và mở rộng hợp tác quốc tế để thu hút nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội và quảng bá hình ảnh của thành phố Cần Thơ trong khu vực và quốc tế.

2. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là hạ tầng giao thông; hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số; hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và công nghệ thông tin tập trung; thu hút đầu tư, xây dựng các trung tâm logistics hiện đại, gắn với cảng biển và cảng hàng không quốc tế.

3. Đổi mới tư duy, thống nhất về nhận thức và hành động của các cấp ủy, chính quyền, cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân thành phố về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân; tập trung củng cố, phát triển mới doanh nghiệp tư nhân; xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

VI- Các giải pháp chủ yếu

1. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng

Kiên định, vững vàng nền tảng tư tưởng và các nguyên tắc của Đảng. Nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên các cấp. Giữ vững đoàn kết, thống nhất, thực hành dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tạo chuyển biến trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, tác phong công tác, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình. Triển khai toàn diện các giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, đặc biệt là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cấp ủy, đổi mới tư duy trong lãnh, chỉ đạo, điều

hành, có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khát vọng cống hiến, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Có cơ chế đột phá trong thu hút, sử dụng, trọng dụng nhân tài. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở nước ngoài, nâng cao trình độ ngoại ngữ và đào tạo tiếng đồng bào dân tộc thiểu số (Khmer, Hoa...) cho cán bộ, công chức, viên chức. Phát huy dân chủ gắn với trách nhiệm người đứng đầu; coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; tập trung vào tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở các lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm. Đổi mới phương thức kiểm tra theo hướng tinh gọn, trọng tâm, kết hợp kiểm tra thường xuyên với chuyên đề, phát hiện, chấn chỉnh vi phạm từ sớm, từ cơ sở. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, đề án của cấp ủy; nâng cao hiệu quả tự kiểm tra nội bộ. Quan tâm công tác đối thoại, tiếp công dân, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo, không để kéo dài, phức tạp.

Đổi mới phương thức và nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng thiết thực, sáng tạo, hiệu quả, gắn với nhiệm vụ chính trị của từng cấp, từng ngành. Phát huy vai trò chủ thể, quyền làm chủ và sự tham gia tích cực của Nhân dân trong thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Dân vận khéo”; biểu dương, nhân rộng các mô hình hiệu quả, điển hình tiên tiến. Tăng cường tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân nhằm kịp thời lắng nghe, tháo gỡ vướng mắc từ cơ sở. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện xã hội, phát huy vai trò nòng cốt trong tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát huy hiệu quả hoạt động, cơ chế phối hợp của các cơ quan chức năng trong phát hiện, xử lý sai phạm, bảo đảm nghiêm minh, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ

đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đẩy mạnh cải cách tư pháp, góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương và củng cố niềm tin của Nhân dân.

Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất về đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở trong giai đoạn mới theo hướng khoa học, dân chủ, sát cơ sở. Nâng cao chất lượng ban hành văn bản của Đảng, bảo đảm đồng bộ, khả thi, gắn với tổ chức thực hiện. Chú trọng phát huy trách nhiệm nêu gương, đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác của người đứng đầu. Tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm soát quyền lực, kiểm tra, giám sát và giải trình. Nâng cao năng lực dự báo, cụ thể hóa chủ trương thành chương trình hành động phù hợp thực tiễn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyên đổi số trong Đảng; lãnh đạo, chỉ đạo đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là trong quản lý, điều hành. Tăng cường kiểm tra kết quả thực hiện đổi mới phương thức lãnh đạo, đánh giá bằng sản phẩm cụ thể, hiệu quả thực chất.

2. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo đột phá cho phát triển thành phố

Chủ động kiến nghị Trung ương tổng kết Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đánh giá và đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ. Nâng cao chất lượng ban hành, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị khóa XIII; tập trung rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thu hút tối đa các nguồn lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nhu cầu phát triển; thúc đẩy hình thành và phát triển các vùng kinh tế, mô hình kinh tế mới, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; đẩy mạnh phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Phát triển kinh tế nhanh và bền vững

Triển khai kịp thời và hiệu quả các quy hoạch đã được phê duyệt; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, tạo bứt phá trong phát triển. Rà soát, tích hợp, hoàn thiện hệ thống các quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, mở rộng không gian phát triển; tập trung triển khai các chương trình, đề án, dự án, các nhiệm vụ ưu tiên, trọng tâm và

đột phá theo quy hoạch và định hướng phát triển; thu hút nguồn lực để thực hiện các ngành, lĩnh vực tiềm năng, lợi thế mang tính lan tỏa, dẫn dắt vùng.

Hoàn thiện các hạ tầng chiến lược, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối giao thông trọng điểm quốc gia. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các ban, bộ, ngành Trung ương huy động các nguồn lực xây dựng và nâng cấp các dự án trọng điểm cấp quốc gia trên địa bàn thành phố, các tuyến đường tỉnh, các nút giao thông trọng điểm, các tuyến đường trục chính đô thị nhằm thúc đẩy liên kết vùng, nội vùng hình thành không gian mới cho phát triển kinh tế - xã hội.

Phát triển các ngành kinh tế biển, giao thông đường thủy và hệ thống logistics; hình thành các cụm kinh tế biển đa ngành, gắn với xây dựng Trung tâm kinh tế biển tại các xã, phường ven biển; tạo hành lang giao thông đường bộ ven biển, chuỗi đô thị ven biển; phát triển nuôi trồng thủy sản.

Phát triển hạ tầng giao thông hàng không, hình thành các dịch vụ hàng không hướng tới phát triển khu thương mại tự do tại khu vực sân bay; thu hút đầu tư phát triển các sân bay và vùng nước dành cho thủy phi cơ tại các khu vực có tiềm năng về du lịch trên địa bàn theo quy hoạch. Phát triển hệ thống giao thông công cộng hiện đại, thân thiện môi trường; nghiên cứu xây dựng tuyến đường sắt đô thị và hệ thống nhà ga gắn kết với các trục động lực phát triển, các trung tâm đô thị.

Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hóa, phát triển hệ thống đô thị bền vững. Quy hoạch đô thị và phát triển kết cấu hạ tầng các đô thị đồng bộ theo lộ trình phù hợp, gắn với sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, tạo nguồn lực cho phát triển đô thị. Gắn phát triển đô thị với việc hình thành và phát triển đô thị sinh thái, văn minh, bền vững theo hướng mở rộng, tăng cường kết nối với vùng phụ cận. Phát triển hạ tầng đô thị hiện đại, xanh, thân thiện với môi trường; hình thành mới các đô thị dọc theo các trục hành lang kinh tế, gắn với các trục giao thông, nhà ga đường sắt, sân bay.

Phân bổ nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động nguồn vốn. Huy động, phát huy tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển thành phố; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; rà soát và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, làm cơ sở cho các quy hoạch khác; tập trung nguồn lực vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

Huy động và khai thác tiềm năng các nguồn lực tài chính trong và ngoài nước để đầu tư phát triển thành phố. Tăng cường các biện pháp để quản lý và nuôi dưỡng nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật. Nâng cao hiệu quả sử dụng tài chính công để phát huy nguồn vốn xã hội, nguồn vốn của các tổ chức tài chính quốc tế. Phát huy hiệu quả nguồn kiều hối tham gia vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển thành phố.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tập trung phát triển sản xuất công nghiệp, tạo nền tảng phát triển kinh tế, hình thành các trung tâm thương mại, dịch vụ. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, thực hiện đồng bộ các giải pháp để đưa vào khai thác các khu công nghiệp theo quy hoạch. Cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng hiện đại hóa, phát triển theo chiều sâu. Thu hút các nhà đầu tư chiến lược, tạo sự đột phá cho những lĩnh vực được xác định có lợi thế cạnh tranh, là mũi nhọn cho tăng trưởng kinh tế thành phố. Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, phục vụ kịp thời cho nhu cầu phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Hình thành các vùng kinh tế, trực hành lang phát triển công nghiệp, trung tâm thương mại, trung tâm đầu mối tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của vùng thúc đẩy lưu thông hàng hóa.

Phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù; thực hiện hiệu quả các hình thức kết hợp trong phát triển du lịch với công tác tổ chức các sự kiện văn hóa, lễ hội truyền thống, lễ hội của đồng bào dân tộc thiểu số với đầu tư hoàn thiện các thiết chế văn hóa, di tích lịch sử nhằm thu hút du khách trong nước và quốc tế.

Phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, bền vững gắn với chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình, đề án, dự án, kế hoạch trên lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, xây dựng vùng nguyên liệu nông sản; đầu tư hệ thống các công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn, xây dựng nông thôn mới bền vững. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp tuần hoàn, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chủ động phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương, địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu nhằm tăng cường khả năng tiếp cận và chia sẻ thông tin vùng, tạo thuận lợi trong việc phối hợp quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đề xuất các giải pháp huy động nguồn lực,

phát huy tiềm năng, lợi thế để tăng cường liên kết vùng, nhất là liên kết với Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh và các tỉnh lân cận để phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là phát triển du lịch; nâng cao vai trò của Hội đồng điều phối vùng, thường xuyên trao đổi, đối thoại để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy; xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xác định đây là khâu đột phá quan trọng hàng đầu, từng bước trở thành yếu tố quyết định đối với sự phát triển của thành phố. Chú trọng ứng dụng KHCN vào các ngành kinh tế trụ cột, phát triển Cần Thơ thành trung tâm nghiên cứu khoa học lớn của vùng; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng KHCN, đổi mới sáng tạo trong hoạt động các cơ quan của hệ thống chính trị; triển khai điều hành và quản trị đô thị thông minh; đẩy mạnh xúc tiến và thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ thông tin trong và ngoài nước đến đầu tư, kinh doanh vào khu công nghệ thông tin tập trung; thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số doanh nghiệp, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp; phát triển sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”.

5. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương, thành phố về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; chủ động xây dựng quy hoạch, kế hoạch, huy động, sử dụng nguồn vốn đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng giao thông, phòng, chống và khắc phục sạt lở kênh, rạch, bờ sông, bờ biển, xâm nhập mặn, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân và doanh nghiệp về bảo vệ môi trường; nâng cao năng lực quản lý nhà nước, thường xuyên kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; nâng cao năng lực quản lý tài nguyên, khoáng sản.

6. Phát triển toàn diện văn hóa và con người Cần Thơ

Thực hiện tiên bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với xã hội; xây dựng môi trường văn hóa

lành mạnh, đáp ứng nhu cầu thụ hưởng của người dân; xây dựng chuẩn mực con người Cần Thơ, chú trọng bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng và hoàn thiện các chuẩn mực về đạo đức của cán bộ, đảng viên, các tiêu chí về xây dựng gia đình văn hóa, các cơ quan, đơn vị văn hóa. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, huy động nguồn lực, đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội ở vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào tôn giáo, tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo đúng quy định của pháp luật.

7. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở các cơ sở giáo dục; đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; nâng cao vị thế là trung tâm giáo dục đào tạo của vùng; tăng cường hợp tác, liên kết đào tạo trong nước và quốc tế để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nhu cầu phát triển của thành phố và vùng. Đào tạo, chuẩn bị nguồn nhân lực số, kỹ năng số cho phát triển kinh tế - xã hội. Quan tâm thúc đẩy phong trào khuyến học, khuyến tài, ý thức tự học tập, học tập suốt đời, tự trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, người dân về vai trò xã hội học tập.

8. Quản lý phát triển xã hội bền vững, đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội

Gắn chính sách phát triển kinh tế với chính sách xã hội, quan tâm lĩnh vực công tác xã hội, nhất là phúc lợi xã hội, an sinh xã hội, mở rộng nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Đầu tư hoàn thiện hệ thống y tế các cấp, nhất là các bệnh viện chuyên khoa theo quy hoạch, đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển dịch vụ y tế chất lượng, kỹ thuật cao, công nghệ hiện đại, đẩy mạnh số hóa trong quản lý, khám và điều trị bệnh. Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao cho thành phố, vùng và cả nước; xây dựng và nhân rộng mô hình “Bác sỹ gia đình”. Chăm lo tốt cho gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội.

9. Tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại

Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị, chiến lược, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng, địa phương. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội. Thực hiện tốt chủ trương xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân hiện đại, thế trận quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, gắn với xây dựng thế trận lòng dân vững chắc; xây dựng lực lượng vũ trang thành phố vững mạnh, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, thực sự là lực lượng chính trị đặc biệt trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân, là lực lượng nòng cốt trong nền quốc phòng toàn dân, sẵn sàng chiến đấu, thắng lợi trong mọi tình huống; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh, trật tự từ sớm, từ xa, ngay từ cơ sở; chủ động nắm chắc tình hình, xử lý hiệu quả các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự và chủ động ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia phòng chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự; tập trung đầu tư xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng hệ thống phòng thủ dân sự vững chắc; xây dựng lực lượng Công an xã, phường và lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh. Tăng cường phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa lực lượng Công an với Quân đội và các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

10. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, hiệu quả hoạt động đối ngoại

Mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị khóa XIII. Xây dựng chiến lược, triển khai các chương trình, đề án, dự án, thực hiện hiệu quả các thỏa thuận, hiệp định hợp tác kinh tế quốc tế và nguồn lực từ các chương trình, sáng kiến hợp tác trong khuôn khổ các cơ chế hợp tác, các tổ chức, hiệp hội quốc tế mà thành phố là thành viên. Thu hút các nguồn lực quốc tế để phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các

dự án lớn thuộc lĩnh vực ưu tiên của thành phố. Tăng cường công tác ngoại giao văn hóa, hợp tác về quốc phòng và an ninh; đoàn kết, vận động người Việt Nam ở nước ngoài; đa dạng hóa các hoạt động đoàn kết, hữu nghị, hợp tác giữa Nhân dân thành phố Cần Thơ và Nhân dân các nước trên thế giới.

*

* *

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025, đề ra quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2025 - 2030. Kế thừa truyền thống lịch sử, cách mạng, bản sắc văn hóa Nam Bộ cùng với không gian phát triển mới, chúng ta tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, sự phối hợp của các địa phương trong cả nước, sự đồng tình ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố Cần Thơ chung sức, đồng lòng vượt qua khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra. Hiện thực hóa khát vọng xây dựng thành phố Cần Thơ phát triển nhanh và bền vững, trở thành trung tâm, động lực phát triển của vùng, là cực tăng trưởng quốc gia, người dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, cùng cả nước vững vàng tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

PHỤ LỤC 1

KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (viết tắt là Nghị quyết Đại hội) được thực hiện trong bối cảnh có nhiều thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen, nhưng với sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của Trung ương cùng sự nỗ lực lớn, quyết tâm cao của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của người dân và doanh nghiệp, thành phố đã đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện, cơ bản đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra. Cụ thể:

1 - Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

Đến nay, có 15/20 chỉ tiêu đạt và vượt, 05/20 chỉ tiêu đang nỗ lực phấn đấu đạt trong năm 2025.

2- Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ nhiệm kỳ 2020 - 2025

Phát triển kinh tế: Quy mô nền kinh tế thành phố tiếp tục được mở rộng, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành năm 2025 ước đạt trên 150.000 tỷ đồng, gấp gần 1,5 lần so với năm 2020, đóng góp khoảng 9,3% vào quy mô kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long; tổng sản phẩm bình quân đầu người (GRDP/người) được cải thiện, tăng từ 72,41 triệu đồng năm 2020, dự kiến đạt trên 120 triệu đồng năm 2025 (tăng 1,6 lần).

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; phát triển thương mại - dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, giảm tỷ trọng khu vực nông nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nâng cao năng suất lao động, giá trị gia tăng, chất lượng và hiệu quả; tăng dần tỷ trọng các ngành chế tạo, chế biến, có hàm lượng công nghệ cao, kỹ thuật hiện đại, lợi thế cạnh tranh; thu hút được nhà đầu tư lĩnh vực phát triển công nghiệp (khu công nghiệp VSIP), thương mại (siêu thị Aeon Mall)...

Nhiều dự án hạ tầng giao thông quan trọng kết nối liên vùng, trục giao thông chiến lược giải quyết điểm nghẽn hạ tầng giao thông của thành phố được ưu tiên bố trí vốn đầu tư xây dựng như: Dự án cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc

Trăng; dự án đường Vành đai phía Tây (nối Quốc lộ 91 với Quốc lộ 61C); dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 91 (đoạn Km0 - Km7), Đường tỉnh 917, 918, 921, 923; nâng cấp Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ.

Phát triển văn hóa - xã hội: Triển khai thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng đồng bộ với các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm thực hiện đúng, đủ, kịp thời; tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các chương trình, chính sách hỗ trợ của Nhà nước; hoạt động văn hóa, các giá trị văn hóa tiêu biểu được gìn giữ, duy trì với nhiều hoạt động phong phú, đa dạng, đậm đà bản sắc. Chú trọng giải quyết việc làm, giảm nghèo, tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 ước giảm còn 0,05%; hoàn thành việc xóa nhà tạm, nhà dột nát; y tế cơ sở được nâng cao, hệ thống cơ sở khám chữa bệnh được mở rộng với nhiều kỹ thuật cao, chuyên sâu; giáo dục đào tạo tập trung nâng cao chất lượng, phục vụ đào tạo nhân lực thành phố, khu vực và các quốc gia lân cận.

Công tác quốc phòng, an ninh: Tập trung củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn với an ninh nhân dân và xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc, đáp ứng yêu cầu sẵn sàng ứng phó với các tình huống xảy ra. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố được quan tâm chỉ đạo, đổi mới phương thức lãnh đạo và đạt hiệu quả cao hơn. Công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng tiếp tục đổi mới, hình thức linh hoạt, tỷ lệ trên 98% đảng viên tham dự; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

3- Hạn chế, nguyên nhân và điểm nghẽn

Chậm cụ thể hóa, thí điểm thực hiện các cơ chế đặc thù phục vụ phát triển thành phố. Sự phát triển của thành phố Cần Thơ tuy có nhiều khởi sắc, nhưng chưa mang tính đột phá, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Tính hạt nhân, trung tâm và động lực của vùng đồng bằng sông Cửu Long chưa rõ nét, đóng góp của thành phố trong GRDP của vùng còn thấp. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, chất lượng chưa cao; quy mô hoạt động kinh tế còn hạn chế, khép kín; kinh tế tư nhân chủ yếu kinh doanh hộ cá thể, phát triển doanh nghiệp chủ yếu doanh nghiệp vừa và nhỏ; công nghiệp chế tạo, chế biến có hàm lượng khoa học

công nghệ cao chưa nhiều; các loại hình dịch vụ chất lượng cao, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao... phát triển chưa đồng đều.

Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, nhất là quy hoạch đô thị thiếu bền vững, chưa mở ra nhiều không gian phát triển mới. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng đô thị, hạ tầng các khu công nghiệp, thương mại - dịch vụ quy mô nhỏ, chưa đồng bộ; hạ tầng giao thông thiếu tính kết nối, chất lượng chưa cao, một số hạ tầng giao thông quan trọng chưa phát huy hết công suất như: Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ, Cảng Cái Cui... Đây là “điểm nghẽn” đối với sự phát triển của thành phố và cả vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực khoa học - công nghệ và đội mới sáng tạo chưa trở thành động lực để nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Thu hút đầu tư, kinh doanh chưa được cải thiện đáng kể, nhất là chưa thu hút các nhà đầu tư tiềm năng, chiến lược trong nước và nước ngoài.

Hoạt động liên kết, hợp tác với các địa phương trong vùng có chuyển biến, nhưng chủ yếu là những thỏa thuận mà chưa triển khai thành công việc, chương trình, dự án cụ thể, nên chưa phát huy thế mạnh của vùng.

Nguyên nhân hạn chế

Nguyên nhân khách quan:

Kinh tế thành phố chịu tác động nặng nề của dịch Covid-19; áp lực lạm phát gia tăng, giá nguyên liệu đầu vào, nhiên liệu cho sản xuất tăng cao, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, đứt gãy sau đại dịch Covid-19 tác động xấu đến quá trình phục hồi một số ngành, lĩnh vực ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và xuất khẩu.

Biến đổi khí hậu toàn cầu diễn ra nhanh hơn dự báo, gây ra các hiện tượng thời tiết cực đoan khó dự báo gây ra thách thức mới, ảnh hưởng phát triển kinh tế - xã hội.

Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể để thành phố có điều kiện phát triển nhanh theo yêu cầu đặt ra của Nghị quyết số 59-NQ/TW vẫn còn chậm; một số nội dung cụ thể hóa Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ về

cơ chế chính sách đặc thù thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ, ngành Trung ương chưa được phối hợp triển khai hoặc chưa đủ điều kiện triển khai thực hiện.

Nguyên nhân chủ quan:

Công tác dự báo, tham mưu còn bị động; công tác phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và các địa phương chưa thật sự chặt chẽ, thiếu chủ động, nhất là khi xuất hiện những vấn đề mới phát sinh, chưa có tiền lệ.

Công tác lãnh đạo, điều hành phối hợp trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố có mặt còn hạn chế, năng lực một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu; nhiều tồn tại, hạn chế kéo dài chưa được giải quyết, khắc phục, như trong công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư, giải ngân vốn đầu tư công, thu hút đầu tư ngoài ngân sách.

Một số cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ, toàn diện, sâu sắc về tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới; việc quán triệt, triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng ở một số nơi chưa kịp thời, sâu sát; công tác kiểm tra, giám sát của một số tổ chức Đảng chưa đi vào chiều sâu, hiệu quả chưa cao.

4. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, bám sát các nghị quyết, chỉ thị, quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, trọng tâm là công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa kịp thời, đồng bộ các cơ chế, chính sách của Trung ương, các nghị quyết chuyên đề, chương trình của thành phố với tinh thần đổi mới, đột phá, quyết tâm và phát huy nội lực, tận dụng thời cơ.

Thứ hai, khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, đặc biệt là các giải pháp đột phá về nâng cao chất lượng năng lực thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, nhất là lãnh đạo chủ chốt các cấp ngang tầm nhiệm vụ.

Thứ ba, cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, đứng đầu là tập thể Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố đoàn kết, chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo những nhiệm vụ trọng tâm, đề ra các giải pháp đúng đắn, phù hợp, có tính đột phá, chiến lược, lâu dài; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, kinh nghiệm, thành quả của các nhiệm kỳ trước.

Thứ tư, hệ thống chính trị thống nhất về nhận thức và quyết tâm hành động vì sự phát triển chung của thành phố. Trong tổ chức thực hiện có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả thiết thực.

Thứ năm, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy dân chủ trong cấp ủy đảng, chế độ tập thể lãnh đạo đi đôi với phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của cấp ủy và giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong Đảng.

PHỤ LỤC 2

KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH SÓC TRĂNG, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Kết quả các chỉ tiêu chủ yếu

Đến nay, đã có 17/20 chỉ tiêu đạt và vượt. 3 chỉ tiêu chưa đạt: (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn; (2) Cơ cấu GRDP; (3) Chỉ số sản xuất công nghiệp. Phát triển kinh tế chưa bền vững, sức cạnh tranh chưa cao.

- Phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, quốc phòng an ninh, đối ngoại

Tổng sản phẩm xã hội của tỉnh (GRDP) tăng bình quân trong 5 năm (2020 - 2025) là 6,20%/năm, đạt 77,5% so với chỉ tiêu Nghị quyết. Ước GRDP bình quân đầu người năm 2025 (giá hiện hành) là 75,5 triệu đồng/người/năm, tăng 1,65 lần so với năm 2020. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Nhiều công trình, dự án trọng điểm đã và đang triển khai góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh độ như: Dự án thành phần 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1; Dự án Tuyến đường trục phát triển kinh tế Đông Tây tỉnh Sóc Trăng. Tập trung khai thác lợi thế hành lang kinh tế ven sông Hậu kết nối khu vực kinh tế biển. Trên cơ sở phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển cảng biển Trần Đề là cảng biển loại III, trong hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Tổng sản lượng thủy hải sản năm 2025 ước đạt 423.700 tấn, tăng 1,30 lần so với năm 2020. Có 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, đạt 100% so với chỉ tiêu kế hoạch; có 6 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đạt 100% so với chỉ tiêu Nghị quyết; có 2 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đạt 100% so với chỉ tiêu kế hoạch. Ước chỉ số sản xuất công nghiệp đến cuối năm 2025 tăng 10%; giá trị sản xuất công nghiệp (tính theo giá so sánh năm 2010) năm 2025 là 32.700 tỷ đồng, tăng 1,43 lần so năm 2020. Giá trị xuất khẩu năm 2025 ước đạt 1,90 tỷ USD, tăng 1,7 lần so với năm 2020, vượt 58,33% so với chỉ tiêu Nghị quyết.

Tỉnh tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội nhất là người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo đảm thực hiện đầy đủ, kịp thời,

đúng đối tượng, phát huy hiệu quả, tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các chương trình, chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Chú trọng giải quyết việc làm, giảm nghèo, tỷ lệ hộ nghèo giảm dần theo từng năm trong nhiệm kỳ; xóa nhà tạm, nhà dột nát đạt trên 97%; tập trung thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

- *Công tác quốc phòng an ninh được giữ vững.* Tỉnh ủy, các cấp ủy tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn với an ninh nhân dân và xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc; sẵn sàng ứng phó với các tình huống xảy ra. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững, ổn định; diễn tập, huấn luyện đạt kế hoạch đề ra; giải quyết kịp thời và có hiệu quả những mâu thuẫn, bức xúc và tạo được sự đồng thuận trong Nhân dân.

- *Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được Tỉnh ủy, các cấp ủy quan tâm chỉ đạo, thực hiện đạt chất lượng và đạt hiệu quả tốt.* Việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng tiếp tục đổi mới. Tỉnh ủy, các cấp ủy tăng cường xây dựng Đảng bộ vững về chính trị, ổn định về tư tưởng, gương mẫu về đạo đức; tập trung nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; triển khai kịp thời và đồng bộ các chỉ thị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Công tác kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội, tập hợp các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng Đảng được Tỉnh ủy và các cấp ủy thực hiện tốt.

- *Kết quả thực hiện các nhiệm vụ đột phá*

(1)- Nguồn nhân lực phát triển đồng bộ, chất lượng và hiệu quả. Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 11/7/2021 về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Các cấp ủy, chính quyền thực hiện đồng bộ, hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh. Trong nhiệm kỳ đã cử 67.929 lượt cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước. Tỉnh thực hiện tốt chính sách thu hút nguồn nhân lực góp phần phát triển nguồn nhân lực của tỉnh. Thành lập phân hiệu Trường Đại học Cần Thơ tại Sóc Trăng; thành lập Trường Trung cấp kỹ năng chuyên nghiệp Nhật Bản tại tỉnh Sóc Trăng; xây dựng đề án Trường Cao đẳng Nghề và Cao đẳng Cộng đồng trở thành trường chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

(2)- Công tác cải cách hành chính đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ đột phá. Tỉnh uỷ ban hành và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 29/12/2021 về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 27/10/2021 về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Xây dựng Trung tâm IOC phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của tỉnh, đáp ứng việc tích hợp các chỉ số dịch vụ công theo quy định.

(3)- Hệ thống kết cấu hạ tầng, công tác đầu tư xây dựng cơ bản được quan tâm đầu tư và chỉ đạo thực hiện, đáp ứng nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung đầu tư một số lĩnh vực quan trọng, chiếm tỷ lệ ngân sách tỉnh quản lý như: Giao thông, trong đó có Dự án thành phần 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1. Các dự án lớn đang triển khai và đẩy nhanh tiến độ như: Dự án thành phần 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1; Dự án Tuyển đường trục phát triển kinh tế Đông Tây tỉnh Sóc Trăng...

- Hạn chế, nguyên nhân và điểm nghẽn

Phát triển kinh tế chưa bền vững, sức cạnh tranh chưa cao; thực hiện 3 khâu đột phá chiến lược còn một số khó khăn, hạn chế. Kết nối liên vùng chưa rõ nét, tốc độ tăng trưởng GRDP còn thấp. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, chưa đồng bộ; quy mô kinh tế còn yếu; phát triển công nghiệp, nông nghiệp chưa bền vững. Một số vấn đề văn hoá - xã hội còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. An ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội từng lúc, từng nơi còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn rủi ro.

Một số mặt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị chưa tạo sự chuyển biến rõ nét. Việc nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội và định hướng, xử lý những vấn đề phức tạp phát sinh từ thực tiễn còn lúng túng; công tác đấu tranh, phản bác luận điệu sai trái của các thế lực thù địch có lúc, có nơi còn bị động, thiếu sắc bén, tính chiến đấu chưa cao. Việc sắp xếp bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động ở một số nơi thực hiện thiếu quyết liệt; chất lượng, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; công tác tự phê bình và phê bình trong cán bộ, đảng viên có nơi còn biểu hiện nể nang, né tránh, ngại va chạm. Một số ít cấp uỷ, tổ chức đảng chưa thường xuyên triển khai, quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp phòng ngừa, xử lý tham nhũng, lãng phí,

tiêu cực ở một số cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chưa đồng bộ và chưa thật sự quyết liệt.

Nguyên nhân của những hạn chế và điểm nghẽn:

Về khách quan: Tình hình thế giới và khu vực diễn biến nhanh, phức tạp và khó lường; suy thoái kinh tế toàn cầu, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột Nga - Ucraina diễn biến phức tạp; lạm phát tăng cao, các nước thắt chặt chính sách tiền tệ dẫn đến suy giảm tăng trưởng,... đã tác động tiêu cực đến hầu hết các ngành, lĩnh vực; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh tác động tiêu cực đến sản xuất nông nghiệp của tỉnh. Đại dịch Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp đã tác động tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống kinh tế - xã hội; những diễn biến nhanh chóng, phức tạp của tình hình thế giới, khu vực; sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị, nhất là trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng; sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, mạng xã hội, internet và mặt trái của nền kinh tế thị trường đã tác động nhiều mặt đến công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của Đảng bộ tỉnh.

Về chủ quan: Một số cấp uỷ, tổ chức đảng và người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên; công tác tham mưu của một số ngành chuyên môn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới; trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu, tính chủ động và tinh thần trách nhiệm chưa cao. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành có việc chưa chặt chẽ. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của một số cấp uỷ chưa chủ động, sâu sát, thiếu quyết liệt; thiếu kiểm tra, giám sát, đôn đốc; chưa coi trọng việc tự kiểm tra, xử lý vi phạm. Việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ ở một số nơi chưa nghiêm. Sự phối hợp giữa một số cấp uỷ với đảng đoàn, ban cán sự đảng có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ. Việc phân định trách nhiệm của người đứng đầu trong mối quan hệ với cấp uỷ và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa rõ nét. Một bộ phận cán bộ làm công tác tham mưu chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; khả năng tư duy, tầm nhìn còn hạn chế.

2. Một số bài học kinh nghiệm

Một là, kiên định, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; giữ vững và thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng. **Hai là,** đề cao tinh thần đoàn kết, thống nhất về nhận thức, ý chí và quyết tâm hành động trong

toàn Đảng bộ; gương mẫu trong thực hiện chủ trương, quy định của Đảng; nói đi đôi với làm; đặt lợi ích quốc gia - dân tộc, lợi ích chung của Đảng, Nhà nước và của nhân dân lên trên hết, trước hết. **Ba là**, đặc biệt coi trọng việc đổi mới, nâng cao chất lượng, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; khơi dậy và phát huy ý thức trách nhiệm, khát vọng cống hiến, tinh thần đổi mới. **Bốn là**, không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng; trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, phải có quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt; có cách làm chặt chẽ, dân chủ, sát thực tế và mang lại hiệu quả thiết thực; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tiến hành sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm. **Năm là**, người đứng đầu và lãnh đạo chủ chốt cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải nghiêm túc quán triệt, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

PHỤ LỤC 3

KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH HẬU GIANG, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Với tinh thần “Đổi mới, đột phá, quyết tâm, khát vọng”, Đảng bộ, chính quyền quân và dân tỉnh Hậu Giang đã chung sức, đồng lòng vượt qua khó khăn, thách thức, phát huy nội lực, tận dụng thời cơ, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020-2025 đạt kết quả khá toàn diện, nhiều điểm sáng ấn tượng, thực hiện đạt và vượt 18/18 chỉ tiêu (trong đó 13 chỉ tiêu vượt và 05 chỉ tiêu đạt). Cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

1- Kết quả thực hiện 03 nhiệm vụ đột phá chiến lược

(1) *Đột phá về công tác cán bộ*: Ban hành đồng bộ cơ chế, chính sách tạo nền tảng cho đổi mới toàn diện công tác cán bộ. Xây dựng và vận hành bộ tiêu chí đánh giá, hệ thống KPI phản ánh thực chất kết quả và hiệu suất công việc. Đổi mới quy trình bổ nhiệm; tinh giản biên chế gắn với tuyển dụng cán bộ trẻ, nâng tầm chất lượng đội ngũ, khơi dậy tinh thần trách nhiệm, cống hiến trong cán bộ, đảng viên.

(2) *Đột phá về hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh*: hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách, nhất là chính sách đặc thù; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; ban hành tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư bảo đảm công khai, minh bạch. Các chỉ số năng lực cạnh tranh cải thiện tích cực, xếp hạng chỉ số PCI năm 2023, 2024 thuộc top 10 cả nước. Tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư với sự tham dự của Thủ tướng Chính phủ, thu hút trên 600 doanh nghiệp, cam kết đầu tư gần 240.000 tỷ đồng. Hoạt động đối thoại doanh nghiệp duy trì thường xuyên, thực chất, hiệu quả.

(3) *Đột phá về quy hoạch phát triển và đầu tư kết cấu hạ tầng chiến lược*: Quy hoạch tỉnh được xây dựng và triển khai bài bản, toàn diện, khoa học, thể hiện tư duy đột phá, nhận thức sâu sắc và tầm nhìn dài hạn; định hướng phát triển xuyên suốt theo “Một tâm, hai tuyến, ba thành, bốn trụ, năm trọng tâm”.

Tập trung nguồn lực tháo gỡ điểm nghẽn, đầu tư đồng bộ hạ tầng giao thông và công nghiệp trọng điểm, tạo quỹ đất sạch phục vụ các dự án lớn, hình thành động lực tăng trưởng mới, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, toàn diện và bao trùm.

2- Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường

Tỉnh đã ban hành nhiều quyết sách quan trọng tạo nền tảng, động lực để tỉnh phát triển, tiêu biểu là Nghị quyết số 04-NQ/TU xác định “04 trụ cột” đột phá chiến lược là công nghiệp hiện đại, nông nghiệp sinh thái, đô thị thông minh và du lịch chất lượng để phát triển Hậu Giang giai đoạn 2025 – 2030. Kinh tế tăng trưởng ấn tượng, liên tục nằm trong top đầu khu vực và cả nước, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) giai đoạn 2020–2025 bình quân đạt 9,24%/năm; quy mô nền kinh tế đạt 77.854 tỷ đồng; thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 1.000 tỷ đồng/năm; thu nhập bình quân đầu người năm 2025 ước đạt 106,44 triệu đồng, gấp đôi so với đầu nhiệm kỳ. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng tăng 17,47%, nông nghiệp giảm 6,19% so với đầu nhiệm kỳ. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ thu ngoại tệ ước đạt 6.093 triệu USD, tăng bình quân 5,42%/năm, đạt 104,12% kế hoạch.

Hạ tầng giao thông, công nghiệp được đầu tư đồng bộ, nhiều công trình trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội quan trọng như: 02 tuyến cao tốc (Cần Thơ - Cà Mau và Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng), cải tạo, nâng cấp, kết nối hệ thống giao thông thủy bộ các đường liên tỉnh, nội tỉnh được triển khai, góp phần tháo gỡ điểm nghẽn hạ tầng, kết nối vùng, tạo động lực tăng trưởng mới. Đẩy mạnh triển khai, hoàn thiện hạ tầng 02 khu công nghiệp và 07 cụm công nghiệp, với tổng diện tích là 978,19 ha. Chương trình xây dựng nông thôn mới vượt chỉ tiêu. Toàn tỉnh có 03 đơn vị cấp huyện, 42/51 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 05 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

Khoa học công nghệ được quan tâm đúng mức, đã triển khai mới 58 đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực: khoa học nông nghiệp, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học y dược, khoa học xã hội và nhân văn. Tổ chức thường niên Tuần lễ thúc đẩy chuyển đổi số và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thành lập và đưa vào hoạt động Khu công nghệ số 28,5ha, bước đầu thu hút 09 doanh nghiệp trong và ngoài nước. Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi

khí hậu đạt nhiều kết quả quan trọng, môi trường đô thị, nông thôn, khu công nghiệp... được quản lý, kiểm soát tốt hơn. Hậu Giang là một trong những địa phương đầu tiên trong cả nước thành lập Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng và sớm thành lập Ban Chỉ đạo khoa học công nghệ để thực hiện Nghị quyết 57.

3 - Phát triển văn hóa, xã hội, con người

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ tốt nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân. Xây dựng, hoàn thiện và thực thi có hiệu quả các chính sách phát triển văn hóa, con người Hậu Giang đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững. Tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa mang tầm quốc gia, quốc tế như: Tuần lễ “NASA Việt Nam”, giải Marathon quốc tế, Festival Áo bà ba, đặc biệt là Festival Quốc tế ngành hàng Lúa gạo Việt Nam... đón 200 đại biểu quốc tế đến từ 42 quốc gia/vùng lãnh thổ, cùng với 20 tổ chức quốc tế tham dự.

Công tác an sinh xã hội, chính sách dành cho người có công và đối tượng yếu thế được thực hiện kịp thời, thiết thực, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống Nhân dân. Tỉnh đã xây dựng 3.377 căn nhà tình nghĩa, đại đoàn kết, thực hiện chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát, tỉnh đã hoàn thành xây dựng, sửa chữa 1.479 căn nhà tổng kinh phí hơn 106 tỷ đồng, sớm hơn kế hoạch Trung ương và Ban chỉ đạo tỉnh đề ra. Tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh giảm còn 0,74%, giảm bình quân hàng năm 1,4% (thấp hơn bình quân chung cả nước). Mạng lưới y tế, nhất là y tế cơ sở được quan tâm đầu tư, số bác sĩ trên vạn dân của tỉnh đạt 10 bác sĩ; số giường bệnh trên vạn dân là 37 giường, vượt 2,78% kế hoạch; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 95,03%, vượt 0,03% kế hoạch. Công tác phòng chống dịch Covid-19 linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả, là tỉnh nằm trong nhóm các tỉnh kiểm soát dịch Covid-19 tốt của cả nước. Giáo dục và đào tạo được quan tâm lãnh đạo sâu sát, tỉnh ban hành Nghị quyết về chiến lược phát triển bền vững giáo dục và đào tạo tỉnh Hậu Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án về xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 85,21%.

4 - Quốc phòng, an ninh được giữ vững, hoạt động đối ngoại phát huy hiệu quả

Công tác quốc phòng, quân sự được triển khai đồng bộ, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, không để xảy ra bị động, bất ngờ. Tổ

chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ (KVPT) cấp tỉnh, 08 cuộc diễn tập KVPT cấp huyện và 75 cuộc diễn tập chiến đấu cấp xã trong KVPT. Bảo đảm tuyệt đối an toàn 61 lượt đoàn công tác của lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến làm việc tại tỉnh và 282 lượt sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội quan trọng diễn ra trên địa bàn.

Hoạt động đối ngoại tiếp tục được mở rộng. Tổ chức thành công các đoàn đi công tác nước ngoài nhằm xúc tiến đầu tư, tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư, giao lưu hữu nghị, văn hóa với các đối tác nước ngoài như: Phần Lan, Pháp, Ý, Úc, New Zealand, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Philippines,...

5 - Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được đổi mới mạnh mẽ, hiệu quả thực chất.

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức được tăng cường toàn diện. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng và xây dựng, chỉnh đốn Đảng tiếp tục được nâng lên rõ nét. Là một trong những địa phương đầu tiên của cả nước tổ chức thành công diễn tập xử lý tình huống trên không gian mạng. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được thực hiện nghiêm túc, sáng tạo. Nội dung chuyên đề học tập hàng năm được biên soạn linh hoạt, sáng tạo, sát với thực tiễn của tỉnh; hướng dẫn đảng viên viết tay bản cam kết thực hành 05 chuẩn mực đạo đức tạo điểm nhấn trong sinh hoạt chính trị.

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ, được triển khai quyết liệt, ban hành 08 Nghị quyết, Đề án, Kế hoạch liên quan đến công tác cán bộ, tạo tiền đề xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Phát triển đảng viên mới vượt 195,75% kế hoạch. Tổ chức bộ máy tiếp tục được tinh gọn: đến tháng 6/2025, cấp tỉnh: giảm 07/31 cơ quan, đơn vị, 100/204 đầu mối cấp phòng và tương đương; cấp huyện: giảm 29/189 đầu mối cấp phòng và tương đương; giảm 68/472 đơn vị sự nghiệp công lập; tinh giản 2.611 biên chế so với năm 2020. Triển khai hiệu quả Sổ tay đảng viên điện tử Đảng bộ tỉnh góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác Đảng. Công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện nghiêm túc, khách quan, hiệu quả.

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, góp phần giữ nghiêm kỷ luật Đảng, phòng ngừa vi phạm. Ban hành Sổ tay nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật; thực hiện hiệu quả chỉ tiêu chi bộ có chi ủy kiểm tra ít nhất 02 cuộc, chi bộ không có chi ủy ít nhất 01 cuộc kiểm tra.

Công tác dân vận bám sát nhiệm vụ trọng tâm, hướng mạnh về cơ sở. Toàn tỉnh tổ chức 611 cuộc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với hơn 45.444 lượt người tham dự, giải quyết 99,96% ý kiến, kiến nghị. Góp phần củng cố niềm tin, tạo đồng thuận, khơi dậy tinh thần thi đua, phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; công tác cải cách tư pháp, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được triển khai đúng quy định, đạt nhiều kết quả rõ nét. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành 01 Chỉ thị, HĐND ban hành 01 Nghị quyết để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đổi mới mạnh mẽ, hướng về cơ sở; các phong trào thi đua yêu nước lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Công tác giám sát, phản biện xã hội được tăng cường, phát huy hiệu quả.

Hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

- *Hạn chế*: Một số chủ trương, nghị quyết triển khai còn chậm, thiếu đồng bộ; phân bổ nguồn lực chưa đáp ứng yêu cầu. Tăng trưởng kinh tế chưa thật sự bền vững; động lực mới phát triển chậm; hạ tầng, thu hút đầu tư, nông nghiệp, đô thị, du lịch phát triển chưa tương xứng tiềm năng.

- *Nguyên nhân*: Ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19; nguồn lực hạn chế; hạ tầng giao thông kết nối chưa đồng bộ; thiếu quỹ đất sạch; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu mới.

- *Bài học kinh nghiệm*: (1) Bám sát, kịp thời cụ thể hóa, đồng bộ chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; (2) Khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng; xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với nâng cao chất lượng cán bộ; (3) Phát huy vai trò tập thể lãnh đạo, tính chủ động, đổi mới, sáng tạo trong điều hành; (4) Thống nhất nhận thức và hành động trong hệ thống chính trị, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân; (5) Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, giữ vững kỷ cương, kỷ luật Đảng.

PHỤ LỤC 4
BẢNG THỐNG KÊ
SỐ LIỆU KINH TẾ - XÃ HỘI 3 ĐỊA PHƯƠNG
GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

Số TT	Nội dung	Cần Thơ	Sóc Trăng	Hậu Giang	Trung bình chung 3 địa phương sau hợp nhất, sáp nhập (*)
1	Quy mô nền kinh tế	151.516	87.562	77.854	312.621 tỷ đồng (năm 2025)
2	Tăng trưởng kinh tế (bình quân giai đoạn 2021-2025)	6,92%/năm	6,35%/năm	9,24%/năm	7,41%/năm (theo số liệu cập nhật của Cục Thống kê)
3	Thu ngân sách (thu nội địa)	55.299,353 tỷ đồng	24.201,781 tỷ đồng	25.201,658 tỷ đồng	Giai đoạn 2020-2024 theo Niên giám thống kê
4	Thu nhập bình quân đầu người (GRDP/người)	118,16	75	106,44	96,9 triệu đồng (năm 2025)
5	Kết quả xây dựng nông thôn mới	Hoàn thành mục tiêu công nhận 36/36 xã nông thôn mới, 36/36 xã nông thôn mới nâng cao, 4/4 huyện nông thôn, lũy kế đến nay có 11/36 xã nông thôn mới kiểu mẫu.	Có 75/80 xã đạt chuẩn nông thôn mới, có 30/75 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 3/30 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 06 đơn vị cấp huyện được công nhận hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới.	Có 41/51 xã nông thôn mới, 14/41 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 05/14 xã nông thôn mới kiểu mẫu và 03 đơn vị cấp huyện được công nhận hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới.	Duy trì và nâng chất xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu (59/72 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 13/59 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 02/13 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu).
6	Tỷ lệ hộ nghèo	0,05%	1,34%	0,74%	0,63 (năm 2025)
7	Xuất nhập khẩu	2.520 triệu USD	21,90 tỷ USD	1.303 triệu USD	(năm 2025)

(*) Theo số liệu dự kiến năm 2025 đã được HDND thành phố thông qua.

PHỤ LỤC 5
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT
NHIỆM KỲ 2020 - 2025, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Đánh giá (Đạt/Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
A. CHỈ TIÊU KINH TẾ					
1. Tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP giá so sánh)	%	7,5 - 8	5,80-5,87	Không đạt	
Khu vực nông nghiệp - thủy sản	%	2,5 - 3	2,97-3,14		
Khu vực công nghiệp - xây dựng	%	9 - 9,5	5,38-5,43		
Khu vực dịch vụ	%	7,5 - 8,1	7,21-7,27		
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	6,0 - 6,5	1,40-1,65		
2. GRDP bình quân đầu người	Tr. đồng	145 - 160		Không đạt	82,75%
3. Cơ cấu GRDP theo khu vực kinh tế	%	100,00		Không đạt	100,00
Khu vực nông nghiệp - thủy sản	%	5,6 - 5,9			9,31-9,32

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Đánh giá (Đạt/Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
Khu vực công nghiệp - xây dựng	%	33,7 - 34			31,04-31,09
Khu vực dịch vụ	%	54,1 - 54,75			53,51-53,55
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	5,9 - 5,95			6,03-6,09
4. Tổng vốn đầu tư trên địa bàn	Tỷ đồng			Không đạt	40.000
Tốc độ tăng Tổng vốn đầu tư trên địa bàn	%	Tăng bình quân 10-12,5%/năm	9,02%/năm		
5. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	Phân đầu tổng thu ngân sách nhà nước hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu dự toán TW giao		Đạt	12.362
6. Giá trị năng suất lao động (theo giá hiện hành)	Tr. đồng	297,18		Không đạt	80,76%
Tốc độ tăng năng suất lao động (theo giá hiện hành)	%	11 - 15			
7. Tốc độ đổi mới công nghệ máy móc thiết bị		12 - 13		Đạt	12 - 13

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Đánh giá (Đạt/Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
Tổng sản phẩm công nghệ cao/tổng giá trị sản phẩm		35 - 40			35 - 40
8. Tỷ lệ đô thị hóa		76,00		Đạt	76
B. CHỈ TIÊU XÃ HỘI					
9. Tỷ lệ huy động học sinh đến lớp đúng độ tuổi				Đạt	
Mẫu giáo	%	99,15			99,15
Tiểu học	%	100,00			100,00
Trung học cơ sở	%	95,00			95,00
Trung học phổ thông	%	Phân đầu ít nhất 90% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp			90,00
10. Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	80-85		Vượt	85,00

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Đánh giá (Đạt/Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
11. Tỷ lệ hộ nghèo	%	< 0,5		Vượt	0,05
Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%				0,04
12. Số bác sĩ/vạn dân		17		Vượt	18,03
13. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	95		Đạt	95,00
14. Công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Xã			Vượt	
Trong đó: Xã nông thôn mới nâng cao	Xã	24			duy trì, nâng chất 36/36 xã
Xã nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	8			11/36
C. CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG					
15. Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch	%	97,00		Vượt	98,51
Trong đó: Khu vực đô thị	%	100,00			100,00
Khu vực nông thôn	%	94,00			96,00
16. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở đô thị	%	100,00		Đạt	100,00

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Đánh giá (Đạt/Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
D. CÁC CHỈ TIÊU XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ					
17. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	80,00		Đạt	80,00
Phát triển đảng viên mới	Đảng viên	7.000			
18. Tỷ lệ quần chúng tham gia vào các TC-CT, CT-XH	%	74,00		Đạt	74,00
E. CÁC CHỈ TIÊU QUỐC PHÒNG - AN NINH					
19. Giữ vững, giữ vững 100% chi bộ quân sự xã, phường, thị trấn có chi ủy; đảm bảo 100% nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu.	%	100%		Đạt	100%
20. Giữ vững ổn định an ninh chính trị, không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống; đảm bảo hàng năm số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “an toàn về an ninh trật tự” và “3 không” đạt từ 75% trở lên.	%	> 75		Đạt	>75, không áp dụng đánh giá với chỉ tiêu “hàng năm số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn 3 không”

* Đánh giá tiến độ thực hiện với các chỉ tiêu đến năm 2025 so với Nghị quyết

1. Đánh giá Kết quả chung kết quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025

Trong tổng số 20 chỉ tiêu chủ yếu. Ước kết quả thực hiện đến cuối năm 2025:

- Vượt 05/20 chỉ tiêu gồm: (1) Tỷ lệ lao động qua đào tạo; (2) Tỷ lệ hộ nghèo; (3) Số bác sĩ/ vạn dân; (4) Xây dựng nông thôn mới; (5) Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch.

- Đạt 10/20 chỉ tiêu gồm: (1) Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; (2) Tỷ lệ quần chúng tham gia vào các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội; (3) Thu ngân sách trên địa bàn; (4) Tốc độ đổi mới máy móc thiết bị; (5) Tỷ lệ đô thị hóa; (6) Tỷ lệ huy động học sinh đến lớp đúng độ tuổi; (7) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế; (8) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn; (9) Củng cố, giữ vững 100% chi bộ quân sự xã, phường, thị trấn có chi ủy; đảm bảo 100% nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; (10) Giữ vững ổn định an ninh chính trị, không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống; đảm bảo hàng năm số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “an toàn về an ninh trật tự” và “3 không” đạt từ 75% trở lên.

- Không đạt 05/20 chỉ tiêu, gồm: (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn; (2) Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người; (3) Cơ cấu GRDP; (4) Tổng số vốn đầu tư toàn xã hội; (5) Giá trị năng suất lao động

2. Nguyên nhân chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết

- Về Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn: Ảnh hưởng tiêu cực từ dịch COVID-19 đến hầu hết mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội; tốc độ tăng GRDP của thành phố năm 2020 giảm -0,56%, năm 2021 tăng 0,11%; năm 2022 phục hồi tăng trưởng 13,32% tuy nhiên kết quả tăng trưởng được đánh giá dựa trên số liệu thực hiện của năm 2021 (đạt mức tăng trưởng rất thấp), do vậy, chưa đánh giá được đầy đủ sự phục hồi và tăng trưởng trong từng ngành từng lĩnh vực; đến năm 2023, tốc độ tăng GRDP khả quan hơn đạt 5,01%, thể hiện thực chất kết quả tăng trưởng trong điều kiện không bị ảnh hưởng dịch bệnh; đến năm 2024, trong bối cảnh kinh tế thế giới, trong nước tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, sự bất ổn chính trị và cạnh tranh giữa các nước lớn tiếp tục tạo ra những thay đổi và tác động đến nền kinh tế toàn cầu trong trung và dài hạn, thành phố tiếp tục đối mặt nhiều khó khăn trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và xuất khẩu, thành phố duy trì tốc độ tăng GRDP đạt 7,12%, tuy là mức tăng trưởng cao nhất so với bình quân giai đoạn 2011-2015 (5,94%/năm), 2016-2020 (5,37%/năm) và từ năm 2020 trở lại đây, tuy nhiên vẫn tạo áp lực rất lớn cho năm 2025 và khó có thể thực hiện

hoàn thành Kế hoạch 05 năm. Trong tình hình nêu trên, dự kiến năm 2025, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt đối thiếu từ 9,5% trở lên, phần đầu kịch bản tăng trưởng cao 10,5-11%, tính chung giai đoạn 2020 - 2025 tăng bình quân 5,87%/năm

- Về cơ cấu kinh tế: Dưới tác động của COVID-19 trong giai đoạn 2020 - 2022 làm cho cơ cấu kinh tế bị xáo trộn về sự phát triển, chuyển dịch của từng ngành nhất là hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ... Đồng thời, trong điều kiện khó khăn như hiện nay từ sự bất ổn tình hình chính trị - kinh tế của thế giới và khu vực đã tiếp tục ảnh hưởng đến các năm tiếp theo nên dự kiến cơ cấu kinh tế không đạt theo mục tiêu Nghị quyết giao.

- Về chỉ tiêu GRDP bình quân đầu người; Giá trị năng suất lao động: Thời điểm xây dựng mục tiêu Nghị quyết Đại hội, số liệu tính toán chưa dự báo đầy đủ về sự ảnh hưởng của dịch bệnh đến nền kinh tế của thành phố, số liệu làm căn cứ tính toán được ước thực hiện năm 2020 là 97,2 triệu đồng/người/năm; tuy nhiên qua kết quả thực hiện năm 2020 do Tổng Cục Thống kê công bố chỉ đạt 72,41 triệu đồng/người, chênh lệch 24,77 triệu đồng; kéo theo những năm tiếp theo khi quy mô nền kinh tế có mức tăng chậm đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả chỉ tiêu GRDP bình quân đầu người; giá trị năng suất lao động; do đó 02 chỉ tiêu này không đạt mục tiêu Nghị quyết giao.

- Về Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: số liệu chính thức Cục Thống kê công bố cho địa phương hàng năm đều bị thấp hơn so với số liệu ước tính và số liệu sơ bộ đã công bố nên tăng trưởng Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân hàng năm trong giai đoạn 2020-2025 chỉ mới đạt 9,02%/năm.

PHỤ LỤC 6
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT
NHIỆM KỲ 2020 - 2025, TỈNH SỐC TRĂNG

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Đánh giá (Đạt/Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá so sánh 2010 bình quân 5 năm (2021-2025)	%/năm	8	6,20	Không đạt	76
2. GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) đến cuối nhiệm kỳ	Triệu đồng	75	75.5	Vượt	100,53
3. Cơ cấu GRDP (giá hiện hành) đến cuối nhiệm kỳ	-	-	-	Không đạt	-
- Khu vực I	%	33	40	-	-
- Khu vực II	%	26	17	-	-
- Khu vực III	%	37	40	-	-
- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	4	3	-	-

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Đánh giá (Đạt/Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
4. Tỷ lệ sản lượng lúa đặc sản, lúa chất lượng cao đến cuối nhiệm kỳ	%	80	93,61	Vượt	104
5. Sản lượng thủy, hải sản đến cuối nhiệm kỳ	Tấn	417,000	423,700	Đạt	100
6. Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đến cuối nhiệm kỳ	Triệu đồng	250	254	Đạt	100
7. Xây dựng nông thôn mới đến cuối nhiệm kỳ:	-	-	-	Vượt	-
- Xã hoàn thành 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới	Xã	72	75	-	-
- Huyện/thị xã đạt chuẩn nông thôn mới/ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	Huyện/ thị xã	6	6	-	-
8. Chỉ số sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh năm 2010)	%	21	7,38	Không đạt	35,62
9. Giá trị xuất khẩu hàng hoá đến cuối nhiệm kỳ	Triệu USD	1,200	1,900	Vượt	158,33

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Đánh giá (Đạt/Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
10. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đến cuối nhiệm kỳ	Tỷ đồng	97,600	110,000	Vượt	112,70
11. Thu ngân sách nhà nước trong cân đối đến cuối nhiệm kỳ	Tỷ đồng	6,500	6,500	Đạt	100
12. Đến cuối nhiệm kỳ, tỷ lệ huy động trẻ em, học sinh trong độ tuổi đến lớp	-	-	-	Đạt	100
- Nhà trẻ	%	25	25	-	-
- Mẫu giáo	%	95	95	-	-
- Tiểu học	%	99,5	99,5	-	-
- Trung học cơ sở	%	98,5	98,5	-	-
- Trung học phổ thông và tương đương	%	75	75	-	-
13. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến cuối nhiệm kỳ	%	85	85,15	Vượt	100,18
14. - Đến cuối nhiệm kỳ, tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã	%	100	100	Đạt	100
- Tỷ lệ giường bệnh/vạn dân	%	30	33,5	-	-

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Đánh giá (Đạt/Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
- Số bác sĩ/10.000 dân	%	10	11	-	-
15. - Đến cuối nhiệm kỳ, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế	%	95,5	96,5	Vượt	101,5
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi	%	45	45,01	-	-
16. Đến cuối nhiệm kỳ, tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	65	65	Đạt	100
TD: - Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ	%	30	32,5	-	-
- Tỷ lệ lao động đang làm việc so với tổng số lao động trong độ tuổi	%	85	85,5	-	-
17. Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân theo tiêu chí 2015	%	2 - 3	1,5	Không đạt	75
TD: Hộ Khmer	%	3 - 4	2,25	-	-
18. - Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	93	93	Đạt	100
- Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	99	99,7	-	-

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Đánh giá (Đạt/Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
19. - Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ được thu gom và xử lý đạt chuẩn môi trường	%	95	95	Đạt	100
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư, làng nghề được thu gom và xử lý	%	65	70	-	-
20. Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm trong nhiệm kỳ	%	≥3-4	≥3-4	Đạt	100
21. Tổ chức cơ sở đảng được xếp loại hằng năm	-	-	-	Đạt	100
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	Trên 90	Trên 90	-	-
- Không hoàn thành nhiệm vụ	%	Dưới 1,5	Dưới 1,5	-	-
22. Tỷ lệ đảng viên được xếp loại hằng năm	-	-	-	Đạt	100
- Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	Trên 90	Trên 90	-	-
- Đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ	%	Dưới 1,5	Dưới 1,5	-	-
23. Tỷ lệ các đoàn thể chính trị - xã hội hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	Trên 85	Trên 85	Đạt	100

* Đánh giá tiến độ thực hiện với các chỉ tiêu đến năm 2025 so với Nghị quyết

1. Đánh giá Kết quả chung kết quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 – 2025

Trong tổng số 23 chỉ tiêu chủ yếu. Ước kết quả thực hiện đến cuối năm 2025:

Vượt 7/23 gồm: (1) GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành); (2) Xây dựng nông thôn mới; (3) Tỷ lệ sản lượng lúa đặc sản, lúa chất lượng cao; (4) Giá trị xuất khẩu hàng hoá; (5) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội; (6) Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế; (7) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia.

Đạt 13/23 gồm: (1) GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành); (2) Sản lượng thuỷ, hải sản; (3) Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thuỷ sản; (4) Thu ngân sách nhà nước trong cân đối đến cuối nhiệm kỳ; (5) Tỷ lệ huy động trẻ em, học sinh trong độ tuổi đến lớp; (6) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; (7) Tỷ lệ lao động qua đào tạo; (8) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; (9) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ được thu gom và xử lý đạt chuẩn môi trường; (10) Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hàng năm; (11) Tổ chức cơ sở đảng được xếp loại hàng năm; (12) Tỷ lệ đảng viên được xếp loại hàng năm; (13) Tỷ lệ các đoàn thể chính trị - xã hội hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Có 3 chỉ tiêu chưa đạt: (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn; (2) Cơ cấu GRDP; (3) Chỉ số sản xuất công nghiệp. Phát triển kinh tế chưa bền vững, sức cạnh tranh chưa cao; thực hiện 3 khâu đột phá chiến lược còn một số khó khăn, hạn chế. Một số vấn đề văn hoá - xã hội còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

2. Nguyên nhân chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết

- Về Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn chưa đạt là do: Ảnh hưởng tiêu cực từ dịch COVID-19 đến hầu hết mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội; tốc độ tăng GRDP của thành phố năm 2020 giảm 1,25%, năm 2021 tăng 2,41%; năm 2022 phục hồi tăng trưởng 8,12%; năm 2023 5,40%; năm 2024 tăng 7,05 và năm 2025 ước đạt 7,50%. Tuy nhiên kết quả tăng trưởng được đánh giá dựa trên số liệu thực hiện của năm 2021 (đạt mức tăng trưởng rất thấp), do vậy, chưa đánh giá được đầy đủ sự phục hồi và tăng trưởng trong từng ngành từng lĩnh vực; đến năm 2025, tốc độ tăng GRDP khả quan hơn đạt 7,50%, thể hiện thực chất kết quả tăng trưởng trong điều kiện không bị ảnh hưởng dịch bệnh; đến năm 2024, trong bối cảnh kinh tế thế giới, trong nước tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, sự bất ổn

chính trị và cạnh tranh giữa các nước lớn tiếp tục tạo ra những thay đổi và tác động đến nền kinh tế toàn cầu trong trung và dài hạn, thành phố tiếp tục đối mặt nhiều khó khăn trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh. Trong tình hình nêu trên, dự kiến năm 2025, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt đối thiếu từ 9,5% trở lên, phân đầu kịch bản tăng trưởng cao 10,5-11%, tính chung giai đoạn 2020 - 2025 tăng bình quân 6,08%/năm.

- Về cơ cấu kinh tế: Dưới tác động của COVID-19 trong giai đoạn 2020 - 2022 làm cho cơ cấu kinh tế bị xáo trộn về sự phát triển, chuyển dịch của từng ngành nhất là hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ... Đồng thời, trong điều kiện khó khăn như hiện nay từ sự bất ổn tình hình chính trị - kinh tế của thế giới và khu vực đã tiếp tục ảnh hưởng đến các năm tiếp theo nên dự kiến cơ cấu kinh tế không đạt theo mục tiêu Nghị quyết giao.

- Diễn biến nhanh chóng, phức tạp của tình hình thế giới, khu vực; sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị, nhất là trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng; sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, mạng xã hội, internet và mặt trái của nền kinh tế thị trường đã tác động nhiều mặt đến công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của Đảng bộ tỉnh.

- Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành có việc chưa chặt chẽ; các khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai các chương trình, đề án, dự án chậm được tháo gỡ, làm giảm hiệu quả nguồn lực đầu tư. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của một số cấp uỷ chưa chủ động, sâu sát, thiếu quyết liệt; thiếu kiểm tra, giám sát, đôn đốc; chưa coi trọng việc tự kiểm tra, xử lý vi phạm. Việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ ở một số nơi chưa nghiêm. Sự phối hợp giữa một số cấp uỷ với đảng đoàn, ban cán sự đảng có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ. Việc phân định trách nhiệm của người đứng đầu trong mối quan hệ với cấp uỷ và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa rõ nét. Một bộ phận cán bộ làm công tác tham mưu chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; khả năng tư duy, tầm nhìn còn hạn chế.

PHỤ LỤC 7
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT
NHIỆM KỲ 2020 - 2025, TỈNH HẬU GIANG

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Đánh giá (Đạt/ Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
1	- Kết nạp đảng viên.	Đảng viên	2.000 - 2.500	3.915/2000	Vượt	195,75%
	- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	%	Đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương.			
2	- Số hộ có đoàn viên, hội viên các đoàn thể chính trị - xã hội	%	82	85,14	Vượt	103,84%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Đánh giá (Đạt/ Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	- Số tổ chức cơ sở của các đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh hàng năm	%	Trên 85%.	99,82%	Vượt	117,44%
3	Điểm số chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (VIETNAM ICT INDEX)	Theo công bố	Năm sau cao hơn năm trước; phấn đấu hàng năm, chỉ số PAR INDEX trong nhóm 30 tỉnh dẫn đầu; đến năm 2025, chỉ số VIET NAM ICT INDEX trong nhóm 30 tỉnh dẫn đầu.	Xếp hạng chỉ số PAR INDEX của tỉnh từ năm 2020 đến nay luôn nằm trong nhóm 28 tỉnh thành cao nhất cả nước. Riêng năm 2024 xếp hạng 18/63 tỉnh, thành.	Vượt	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Đánh giá (Đạt/ Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4	Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân	%/năm	6,5 - 7%/năm	Bình quân ước đạt 9,24%/năm	Vượt	142,15%
5	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	Từ 77 - 80	Ước đạt 106,44 triệu đồng/năm, tương đương 4.174 USD	Vượt	208,36%
6	Cơ cấu kinh tế	%	Hàng năm, giảm tỷ trọng khu vực I, tăng tỷ trọng khu vực II và III, đến năm 2025 khu vực I còn dưới 22%.	Ước đến năm 2025, cơ cấu kinh tế: khu vực I chiếm tỷ trọng 20,84%, khu vực II chiếm 40,84%, khu vực III chiếm 32,25%	Đạt	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 -2025	Đánh giá (Đạt/ Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
7	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn	Tỷ đồng	từ 99.000 - 100.000	Ước đạt 114.120 tỷ đồng, tăng bình quân 4,71%/năm	Đạt	115,27%
8	Số doanh nghiệp được thành lập mới có hoạt động và kê khai thuế	Doanh nghiệp	1.000	1.230	Vượt	123%
9	- Tổng thu ngân sách nhà nước (5 năm)	Tỷ đồng	Từ 44.000 - 45.000	74.180	Vượt	168,59%
	- Thu nội địa (5 năm)	Tỷ đồng	17.800	30.679	Vượt	172,35%
10	Kim ngạch xuất khẩu và dịch vụ thu ngoại tệ (5 năm)	Triệu USD	4.330	6.093	Vượt	140,72%
11	Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân mỗi năm	%	Giảm từ 1%	1,4	Vượt	140%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Đánh giá (Đạt/ Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
12	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025	%	Đạt từ 70%	71	Vượt	101,42%
	- Số lao động được tạo việc làm trong 5 năm	Lao động	75.000	96.232	Vượt	128,43%
13	- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	85	85,58	Vượt	100,68%
	- Số sinh viên trên 10.000 người dân	Sinh viên	225	225	Đạt	100%
14	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	Dưới 11%	10,4	Đạt	
	- Số bác sĩ trên 10.000 dân	Bác sĩ	10	10	Đạt	100%
	- Số giường bệnh trên 10.000	Giường	36	37	Vượt	102,78%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 -2025	Đánh giá (Đạt/ Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
15	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	95	95,03	Vượt	100,03%
16	- Tỷ lệ xã nông thôn mới - Công nhận đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.	%	Trên 80%	84,31	Vượt	105,39%
17	- Tỷ lệ dân số ở thành thị sử dụng nước sạch - Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch	Huyện %	01 100	03 100	Vượt Đạt	300% 100
18	- Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm - Bồi dưỡng kiến thức QPAN cho các đối tượng	%	85	93	Vượt	109,41%
			Đạt 100% chỉ tiêu trên giao	Hoàn thành 100%	Đạt	
			Đạt 100% kế hoạch.	chỉ tiêu hàng năm.	Đạt	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 -2025	Đánh giá (Đạt/ Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	- Đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; kiểm chế số vụ phạm tội về trật tự xã hội và tai nạn giao thông.			Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, số vụ tội phạm và tai nạn giao thông được kiểm chế.	Đạt	

Ghi chú:

Với tinh thần “Đổi mới, đột phá, quyết tâm, khát vọng” và phương châm “Hình thức tập trung, nội dung thiết thực, hành động quyết liệt, hiệu quả thực chất”, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân tỉnh Hậu Giang đã nêu cao tinh thần đoàn kết, bản lĩnh, chung sức, đồng lòng, phát huy nội lực, tận dụng “thời kỳ vàng”, hiện thực hóa khát vọng xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện và bao trùm, thực hiện đạt và vượt 18/18 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đã đề ra. Trong đó:

- Chỉ tiêu vượt: 13/18 chỉ tiêu.
- Chỉ tiêu đạt: 05/18
- Chỉ tiêu không đạt: 00

PHỤ LỤC 8

KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG GRDP VÀ THU NHẬP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

1. Bối cảnh, tình hình

1.1. Dự báo tình hình

Thế giới đang trong quá trình hình thành cấu trúc trật tự mới, dự báo trong những năm tới, hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế chung. Tuy nhiên, cạnh tranh thương mại vẫn còn diễn biến gay gắt.

Trong bối cảnh cả nước đang tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tận dụng thời cơ, khắc phục hạn chế, phát huy thế mạnh để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số trong nhiệm kỳ 2025-2030. Thành phố Cần Thơ trên cơ sở sáp nhập địa giới hành chính sẽ có điều kiện để thực hiện các mục tiêu quy hoạch đã đề ra, phấn đấu đạt ở mức cao nhất thông qua việc thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển ngành, lĩnh vực, tận dụng không gian phát triển mới để phát triển đô thị, thu hút đầu tư.

Bên cạnh những thuận lợi, dự báo thành phố sẽ tiếp tục đối mặt với những khó khăn, thách thức cần tập trung tháo gỡ, đó là:

- Sự phục hồi và phát triển ở các nước vẫn còn gặp nhiều khó khăn, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động thương mại, mở rộng sản xuất kinh doanh, gây khó khăn cho hoạt động thu hút đầu tư của thành phố, cũng như việc mở rộng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn.

- Nội lực của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố còn hạn chế, năng lực cạnh tranh còn thấp, khả năng thích ứng với những biến đổi của thị trường còn chậm và dễ bị tổn thương, thiệt hại về kinh tế.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ, cần nhiều nguồn lực để đầu tư.

- Việc xây dựng và ban hành các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư còn hạn chế, chưa hiệu quả.

1.2. Kết quả thực hiện giai đoạn 2020 - 2025

- Giá trị Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tính theo giá hiện hành:

Qua tổng hợp kết quả từ số liệu do Cục Thống kê cung cấp và ước kết quả thực hiện năm 2025 theo kịch bản tăng trưởng tại Nghị quyết 25/NQ-CP của Chính phủ, số liệu tổng hợp của thành phố Cần Thơ (tổng hợp của 3 địa phương) như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Năm	2020	2021	2022	2023	2024	Ước năm 2025
Quy mô GRDP theo giá hiện hành	182,226	189,890	224,236	251,658	281,675	316,932

- Dân số bình quân theo số liệu thống kê đến hết năm 2025 dự kiến là 3.222 nghìn người.

1.3. Các phương án tăng trưởng đã được xác định tại các văn bản có liên quan

Theo số liệu tổng hợp với tốc độ tăng dân số bình quân giai đoạn 2025-2030 theo quy hoạch của 3 địa phương là: 0,93%, Dân số bình quân đến năm 2030 dự kiến là 3.374 nghìn người.

*** Theo Quy hoạch các địa phương được duyệt:**

Theo Quy hoạch được duyệt tại các Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 08/12/2023, số 1519/QĐ-TTg ngày 02/12/2023 và số 1588/QĐ-TTg ngày 08/12/2023, dự kiến các chỉ tiêu đến năm 2030 như sau:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP - giá hiện hành): 593.335 tỷ đồng.
- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP - giá so sánh): 247.900 tỷ đồng.
- Dân số bình quân: 3.374 nghìn người.
- Tốc độ tăng GRDP theo giá so sánh bình quân giai đoạn 2025-2030: 9,42%.
- GRDP bình quân đầu người: 6.800 USD (tương đương 175,84 triệu đồng)

*** Kết quả dự kiến cơ sở tổng hợp Dự thảo văn kiện trước đây của từng địa phương:**

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP - giá hiện hành): 610.888 tỷ đồng.
- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP - giá so sánh): 255.234 tỷ đồng.

- Dân số bình quân: 3.374 nghìn người.
- Tốc độ tăng GRDP theo giá so sánh bình quân giai đoạn 2025-2030: 10,06%.
- GRDP bình quân đầu người: 7.200 USD (tương đương 181,04 triệu đồng)

2. Kịch bản tăng trưởng GRDP và Thu nhập bình quân đầu người đến 2030

2.1. Kịch bản phân đầu tăng trưởng 2 con số

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2025-2030 đạt 10%/năm trở lên.
- GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 7.500 USD (tương đương 193,5 triệu đồng).

Với kịch bản này, các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP - giá hiện hành): 272.793 tỷ đồng.
- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP - giá so sánh): 652.914 tỷ đồng.
- Dân số bình quân: 3.374 nghìn người.
- Tốc độ tăng GRDP theo giá so sánh bình quân giai đoạn 2025-2030: 11,54%.
- GRDP bình quân đầu người: 7.500 USD (tương đương 193,5 triệu đồng)

2.2. Kịch bản tăng trưởng cao

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2025-2030 đạt 14%/năm trở lên.
- GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 8.500 USD (tương đương 219,3 triệu đồng).

Với kịch bản tăng trưởng cao, các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP - giá hiện hành): 309.165 tỷ đồng (gấp 1,96 lần so với năm 2025)
- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP - giá so sánh): 739.970 tỷ đồng (gấp 2,33 lần so với năm 2025)
- Dân số bình quân: 3.374 nghìn người.
- Tốc độ tăng GRDP theo giá so sánh bình quân giai đoạn 2025-2030: 14,36%.
- GRDP bình quân đầu người: 8.500 USD (tương đương 219,3 triệu đồng)

3. Điều kiện để đạt được kịch bản tăng trưởng cao

Để đạt được các mục tiêu theo kịch bản tăng trưởng cao đòi hỏi cần có sự đột biến trong phát triển ở các ngành, lĩnh vực:

- Hoạt động sản xuất thương mại đạt được mức tăng trưởng trên 15% và thực hiện mở rộng sản xuất kinh doanh tối thiểu 10% so với quy mô hiện tại. Thị trường xuất nhập khẩu được kết nối, duy trì và mở rộng với kim ngạch xuất khẩu không ngừng đạt mức tăng trưởng.

- Các dự án đầu tư ngoài ngân sách đã được chấp thuận chủ trương đầu tư đang trong giai đoạn rà soát thủ tục tái khởi động, bắt đầu triển khai thực hiện và đi vào hoạt động trong năm 2026, 2027. Bên cạnh đó, các dự án tập trung thu hút đầu tư trong giai đoạn 2025-2030 được xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư, nhất là các dự án đầu tư trung tâm thương mại, các Khu - cụm công nghiệp mới, tạo tiền đề cho quá trình thu hút lao động, sản xuất kinh doanh.

- Dịch vụ y tế, giáo dục và du lịch có chuyển biến tích cực và duy trì chất lượng dịch vụ ở mức cao, đáp ứng nhu cầu của người dân trong nước và quốc tế.

- Sản xuất nông nghiệp được duy trì ổn định, chủ động ứng phó nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các tác hại của thiên tai và thời tiết.

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số-NQ/ĐH
(Dự thảo)

Cần Thơ, ngày tháng năm 2025

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 diễn ra từ ngày/2025 tại phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ, sau khi thảo luận dự thảo các Văn kiện Đại hội do Ban Chấp hành Đảng bộ trình,

QUYẾT NGHỊ

I. Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá kết quả thực Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang (3 địa phương), nhiệm kỳ 2020 - 2025 và quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1. Về đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ 3 địa phương nhiệm kỳ 2020 - 2025

Đại hội khẳng định: Nhiệm kỳ qua, trong bối cảnh có nhiều thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen, trong đó, đại dịch Covid-19 kéo dài ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, làm suy yếu nguồn lực phát triển của 3 địa phương. Thực hiện phương châm Đại hội Đảng bộ 3 địa phương nhiệm kỳ 2020 - 2025, được sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của Trung ương, sự quyết tâm, nỗ lực của cấp ủy, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đồng thuận của người dân và doanh nghiệp, 3 địa phương đã đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực, cơ bản đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được chỉ đạo thực hiện toàn diện; giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức được chú trọng, tăng cường; công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ được triển khai quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, thể hiện tinh thần đổi mới; chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được nâng lên; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đạt chuẩn theo quy định. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, đổi mới về tư duy và phương pháp.

Công tác dân vận có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức, khơi dậy trí tuệ, trách nhiệm và cống hiến của Nhân dân đối với phát triển kinh tế - xã hội. Chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được nâng lên, quyền làm chủ của Nhân dân ngày càng được phát huy, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, tăng cường.

Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả. Công tác xây dựng chính quyền được đẩy mạnh theo hướng xây dựng chính quyền địa phương tinh gọn. Hoạt động quản lý và điều hành của hệ thống chính quyền các cấp được tăng cường theo hướng đề cao hiệu quả, kỷ luật và kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ, công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh.

Phương thức lãnh đạo của Đảng bộ 3 địa phương tiếp tục được đổi mới toàn diện, đồng bộ, sát với yêu cầu thực tiễn và gắn chặt với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh. Dân chủ trong Đảng được phát huy tối đa, kỷ luật, kỷ cương được giữ vững. Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, được đề cao.

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá cao; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, GRDP/người cải thiện rõ rệt, năng suất lao động tăng nhanh; môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, thu hút hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển; thương mại, dịch vụ phát triển đa dạng, giữ vai trò chủ lực trong cơ cấu GRDP; sản xuất công nghiệp không ngừng tăng lên, chiếm tỷ trọng khá cao trong giá trị sản xuất toàn ngành; khai thác hiệu quả vùng nguyên liệu, giải quyết việc làm cho lao động địa phương; nông nghiệp, nông dân, nông thôn đạt

nhiều kết quả quan trọng, đời sống vật chất và tinh thần của người dân khu vực nông thôn được cải thiện. Công tác quy hoạch đảm bảo tính liên kết và đồng bộ, tạo không gian phát triển mới.

Công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và phát triển khoa học, công nghệ từng bước được đổi mới và nâng cao hiệu quả theo hướng gắn kết với hoạt động sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống của người dân; hoạt động khởi nghiệp, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai rộng rãi; hoạt động chuyển đổi số đạt nhiều kết quả thiết thực. Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm kiểm soát; tăng cường bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục và đào tạo, y tế có bước phát triển đồng bộ, chất lượng ngày càng nâng cao; an sinh, phúc lợi xã hội được quan tâm và thực hiện kịp thời; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện.

Quốc phòng, an ninh được giữ vững ổn định; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được triển khai chủ động, hiệu quả.

Tuy nhiên, Đại hội nghiêm túc nhìn nhận và đồng tình cao với những hạn chế trong nhiệm kỳ qua, cụ thể:

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị có mặt còn hạn chế; phương thức lãnh đạo, điều hành ở một số cấp ủy, tổ chức Đảng chưa thực sự đổi mới, còn chùng chéo. Việc nắm bắt tình hình tư tưởng đôi lúc còn lúng túng, thụ động, chưa kịp thời, đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch đôi lúc còn bị động, thiếu sắc bén, hiệu quả chưa cao. Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị chưa thật tinh gọn; trình độ, năng lực một bộ phận cán bộ, đảng viên và công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí có lúc, có nơi chưa quyết liệt; một số cán bộ, đảng viên vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trong đó có cán bộ lãnh đạo, quản lý, làm ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức đảng và niềm tin của Nhân dân; công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có mặt còn hình thức, chậm đổi mới.

Kinh tế địa phương phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; đóng góp vào GRDP vùng và cả nước còn thấp, thu ngân sách thiếu ổn định; cơ cấu ngành chuyển dịch chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; chính sách đặc thù, ưu đãi, thu hút đầu tư, khuyến khích xã hội hóa đầu tư chưa đạt kết quả như mong muốn, chưa tạo được sự đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực.

Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa trở thành động lực chính cho phát triển. Cơ chế, chính sách đầu tư, tài chính và đãi ngộ trí thức chưa phù hợp, chưa tạo được động lực thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thị trường khoa học, công nghệ chậm phát triển, nguồn lực đầu tư còn chưa nhiều. Ô nhiễm môi trường chưa được kiểm soát hiệu quả; khả năng ứng phó, giảm thiểu tác hại của thiên tai và biến đổi khí hậu chưa đáp ứng yêu cầu; quản lý, sử dụng tài nguyên, nhất là đất đai và nguồn nước, hiệu quả chưa cao.

Văn hóa, phát triển con người chưa thực sự trở thành nguồn lực, sức mạnh nội sinh và động lực thúc đẩy phát triển. Đầu tư cho văn hóa, thể thao còn thấp và dàn trải; khai thác, sử dụng thiết chế thể thao còn hạn chế. Cơ hội tiếp cận và mức độ thụ hưởng thành quả phát triển văn hóa còn chênh lệch. Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa trở thành động lực để nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

An ninh chính trị còn tiềm ẩn yếu tố gây mất ổn định; việc giải quyết một số vụ việc khiếu nại kéo dài, vượt cấp chưa triệt để; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc một số nơi chưa phát huy hiệu quả, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin vào quản lý nhà nước về an ninh, trật tự có lĩnh vực chưa đạt yêu cầu.

Các hạn chế trên là do nhiều nguyên nhân, trong đó có các nguyên nhân chủ quan sau:

- Công tác phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương và các địa phương còn thiếu chủ động, chưa chặt chẽ, nhất là những vấn đề mới, chưa có tiền lệ; việc thể chế hóa chủ trương, chính sách của Trung ương theo thẩm quyền còn chậm.

- Công tác dự báo, tham mưu còn bị động; việc huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực ngoài ngân sách hiệu quả chưa cao, cải cách hành chính ở một số địa phương, đơn vị chưa thật sự quyết liệt, giải ngân đầu tư công còn chậm.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy 3 địa phương có mặt chưa toàn diện, sâu sát; một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đúng, đủ về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới; công tác kiểm tra, giám sát có lúc chưa được quan tâm đúng mức.

Trên cơ sở những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ 3 địa phương, Đảng bộ thành phố rút ra 05 bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, trọng tâm là công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa kịp thời, đồng bộ các cơ chế, chính sách của Trung ương, các nghị quyết chuyên đề, chương trình của thành phố với tinh thần đổi mới, đột phá, quyết tâm và phát huy nội lực, tận dụng thời cơ.

Hai là, khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, đặc biệt là các giải pháp đột phá về nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là lãnh đạo chủ chốt các cấp ngang tầm nhiệm vụ.

Ba là, cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, đứng đầu là tập thể Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ đã kế thừa và phát huy mạnh mẽ kinh nghiệm, thành quả của các nhiệm kỳ trước, đoàn kết, chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra các giải pháp đúng đắn, phù hợp, có tính đột phá, chiến lược, lâu dài.

Bốn là, hệ thống chính trị của 3 địa phương thống nhất nhận thức và hành động vì sự phát triển. Chú trọng phát huy hiệu quả vai trò các tổ chức trong hệ thống chính trị và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, gần dân, sát dân, lấy dân là gốc, tạo sự đồng thuận xã hội.

Năm là, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy dân chủ trong cấp ủy đảng, chế độ tập thể lãnh đạo đi đôi với phát huy tính chủ động, sáng tạo và đề cao trách nhiệm của cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của cấp ủy và giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

2. Về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp 5 năm (2025 - 2030)

Đại hội nhất trí:

2.1. Quan điểm phát triển

(1) Đảng bộ thành phố có trách nhiệm lãnh đạo đẩy nhanh sự phát triển toàn diện của thành phố và chịu trách nhiệm trước Nhân dân về các quyết định của mình. Kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng. Gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn để xây dựng, phát triển thành phố.

(2) Lấy phát triển đột phá để ổn định, lấy ổn định làm tiền đề cho phát triển, thúc đẩy quá trình đổi mới; phát triển nhanh, bền vững, cân bằng tổng thể, toàn diện cả ba lĩnh vực: kinh tế, văn hóa - xã hội và môi trường; lấy con người làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực phát triển gắn với đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đến năm 2030, thành phố Cần Thơ phấn đấu trở thành một cực tăng trưởng của quốc gia.

(3) Thực hiện đồng bộ thể chế, kiên quyết khơi thông, tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt và phát huy tối đa tiềm năng, nội lực và không gian phát triển mới, khơi dậy ý chí, khát vọng đưa thành phố Cần Thơ cùng cả nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại. Lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển kinh tế - xã hội. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; thu hút và trọng dụng nhân tài.

(4) Phát huy tinh thần yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, ý chí tự lực, tự cường và truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng của Nhân dân Cần Thơ; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập của thành phố.

(5) Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy; chính quyền hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục sắp xếp tinh gọn đơn vị hành chính các cấp gắn

với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là ở cơ sở đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2.2. Mục tiêu chung

Thành phố Cần Thơ phấn đấu đến năm 2030 trở thành một cực tăng trưởng của quốc gia, giữ vai trò động lực phát triển, lan tỏa, dẫn dắt cả vùng. Là trung tâm của vùng về thương mại, du lịch, logistics, kinh tế biển, công nghiệp chế biến, công nghệ số tập trung, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, trung tâm khởi nghiệp, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát triển văn hóa, thể thao; là đô thị hạt nhân vùng; xây dựng con người Cần Thơ giàu bản sắc, có lý tưởng cách mạng, có đạo đức, trí tuệ, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; đảm bảo quốc phòng, an ninh vững chắc, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đến năm 2045, là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại, phấn đấu thuộc nhóm thành phố phát triển khá của Châu Á, trở thành thành phố đáng sống của Việt Nam.

2.3. Chỉ tiêu cụ thể

- Chỉ tiêu về kinh tế

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tính theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt tối thiểu 717.000 tỷ đồng. GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 phấn đấu đạt khoảng 215 triệu đồng/người/năm; tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2025 - 2030 đạt từ 10 - 10,5%/năm trở lên; kim ngạch xuất khẩu, dịch vụ và thu ngoại tệ phấn đấu đến năm 2030 đạt 8,2 tỷ USD, giai đoạn 2025 - 2030 phấn đấu bình quân tăng 11%/năm; thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt tối thiểu 8.500.000 đồng/người/tháng.

(2) Tổng thu ngân sách hằng năm tăng khoảng 15%; phấn đấu đến năm 2030 ước đạt 57.000 tỷ đồng.

(3) Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đến năm 2030 dự kiến: tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm thấp hơn 16%; công nghiệp và xây dựng chiếm cao hơn 35% (trong đó, công nghiệp chiếm hơn 29%); dịch vụ chiếm cao hơn 45% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm cao hơn 4%.

(4) Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt tối thiểu 286.000 tỷ đồng; chiếm tỷ trọng 40% GRDP.

(5) Nâng cao các chỉ số: cải cách hành chính (PAR INDEX); sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); phấn đấu đạt kết quả xếp hạng trong “Nhóm 15 địa phương có chất lượng điều hành tốt”.

(6) Phát triển KHCCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế thành phố ở mức trên 55%.

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 30%.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%.

- Phấn đấu bố trí 3% tổng chi ngân sách cho phát triển KHCCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình 10 - 15%/năm.

- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp.

- Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân; số lượng đơn vị đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16 - 18% năm, tỷ lệ khai thác thương mại đạt 8 - 10%.

(7) Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt từ 10%/năm trở lên.

(8) Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công phấn đấu đạt 100% tổng kế hoạch vốn đầu tư công được Chính phủ giao.

- Chỉ tiêu về xã hội

(9) Dân số trung bình đến năm 2030 là 3.335.000 người.

(10) Chỉ số phát triển con người (HDI) đến năm 2030 đạt tối thiểu 0,78.

(11) Đến năm 2030, giá trị năng suất lao động theo giá hiện hành đạt trên 358 triệu đồng/lao động/năm; tốc độ tăng năng suất lao động theo giá so sánh bình quân giai đoạn 2025 - 2030 đạt trên 10%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ 35 - 40%; số lao động có việc làm trong nền kinh tế đến năm 2030 phấn đấu đạt 1.700.000 người; tỷ lệ lao động có việc làm trong nền kinh tế khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt dưới 38%, khu vực công nghiệp và xây dựng đạt trên 27%, khu vực dịch vụ đạt trên 35%; duy trì tỷ lệ thất nghiệp dưới 3,5%.

(12) Đến năm 2030, tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt khoảng 77,12 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

(13) Đến năm 2030: phấn đấu đạt 19 bác sỹ/vạn dân; số giường bệnh đến cuối năm 2030 đạt trên 44 giường bệnh/vạn dân; đạt tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; 100% người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hằng năm.

(14) Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 phấn đấu đạt 85%. Trong đó: Mầm non đạt 90,5%; tiểu học đạt 83,9%; trung học cơ sở đạt 83,6%; trung học phổ thông đạt 73,5%. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở.

(15) Tỷ lệ nghèo đa chiều đến 2030 là 2,42%, duy trì mức giảm tỷ lệ nghèo đa chiều 1%.

- Chỉ tiêu về môi trường

(16) Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường phấn đấu đạt 100%.

(17) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt trên 95,8%; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt tối thiểu 98%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

(18) Phấn đấu đến năm 2030 đạt 90,3% xã (65/72 xã) đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch từ các nguồn theo quy chuẩn (%) phấn đấu đạt 85%.

(19) Tỷ lệ che phủ rừng đến 2030 đạt 2%.

- Chỉ tiêu về phát triển kết cấu hạ tầng

(20) Đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa đạt 50% trở lên.

(21) Phân đấu hoàn thành các nhiệm vụ phát triển đô thị thông minh.

(22) Phân đấu đến năm 2030, hoàn thành 16.900 căn nhà ở xã hội.

- Chỉ tiêu về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

(23) Hằng năm có trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(24) Phân đấu tỷ lệ kết nạp đảng viên mới nhiệm kỳ 2025 - 2030 tăng 3 - 4% trên tổng số đảng viên của Đảng bộ; phân đấu thực hiện tinh giản biên chế đạt 100% chỉ tiêu Trung ương giao.

(25) Hằng năm, 75% quần chúng tham gia vào các tổ chức chính trị - xã hội trong độ tuổi.

- Chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh, đối ngoại

(26) Công tác tuyên chọn và gọi công dân nhập ngũ; công tác huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng, an ninh hoàn thành 100% chỉ tiêu hàng năm.

(27) Đảm bảo hằng năm số xã, phường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” từ 75% trở lên; đến năm 2030 ít nhất 50% xã, phường trên địa bàn thành phố không có ma túy.

(28) Ký kết ít nhất 05 thỏa thuận cấp thành phố với các địa phương, đối tác quốc tế; tham gia ít nhất 03 tổ chức quốc tế/diễn đàn đa phương có tôn chỉ, mục đích hoạt động phù hợp với mục tiêu phát triển của thành phố; phân đấu 100% trường hợp được hỗ trợ hiệu quả qua công tác bảo hộ công dân ở nước ngoài.

2.4. Các nhiệm vụ trọng tâm

Thứ nhất, khẩn trương rà soát, bổ sung và điều chỉnh quy hoạch tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch đô thị và nông thôn; quy hoạch ngành... trên cơ sở tích hợp quy hoạch của 3 địa phương để xây dựng quy hoạch mới cho thành phố, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, không gian phát triển mới của thành phố sau sáp nhập.

Thứ hai, tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, kiện toàn bộ máy hành chính; sắp xếp, tổ chức lại bộ máy chính quyền các cấp phù hợp với đơn vị hành chính mới, tiếp tục tinh giảm, bố trí phân công cán bộ, nhất là người đứng đầu ngang tầm nhiệm vụ, đảm bảo tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; ban hành quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương để đảm bảo sự đồng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành.

Thứ ba, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách đặc thù; tiếp tục nâng cao chất lượng ban hành, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, phát huy đồng bộ thể chế, chính sách, kiên quyết khơi thông, tháo gỡ những nút thắt, điểm nghẽn để phát triển thành phố nhanh và bền vững; phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển thành phố trong giai đoạn mới; thực hiện tốt các chính sách dân tộc, củng cố phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc; xây dựng và củng cố quốc phòng, an ninh, tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự và ổn định xã hội, giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội.

Thứ tư, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại các lĩnh vực kinh tế, dựa vào khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực chủ yếu. Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, xây dựng chiến lược đối ngoại và tăng cường hợp tác quốc tế nhằm quảng bá hình ảnh địa phương và thu hút các nguồn lực quốc tế; phát huy không gian mới... tạo nền tảng cho phát triển lực lượng sản xuất mới, nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và nền kinh tế thành phố.

Thứ năm, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ kinh tế tư nhân mở rộng khả năng tham gia thị trường và thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng; phát triển kết cấu hạ tầng và tăng cường khả năng tiếp cận nguồn lực cho kinh tế tư nhân; tập trung hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất, chất lượng hàng hóa.

2.4. Các khâu đột phá

(1) Đẩy mạnh thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực; đẩy mạnh và mở rộng hợp tác quốc tế để thu hút nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội và quảng bá hình ảnh của thành phố Cần Thơ trong khu vực và quốc tế.

(2) Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là hạ tầng giao thông; hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số; hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và công nghệ thông tin tập trung; thu hút đầu tư, xây dựng các trung tâm logistics hiện đại, gắn với cảng biển và cảng hàng không quốc tế.

(3) Đổi mới tư duy, thống nhất về nhận thức và hành động của các cấp ủy, chính quyền, cả hệ thống chính trị; cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân thành phố về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân; tập trung củng cố, phát triển mới doanh nghiệp tư nhân; xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

2.5. Các giải pháp chủ yếu

Thống nhất các giải pháp đã nêu trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I; trong đó, Đại hội nhấn mạnh một số nội dung quan trọng như sau:

(1) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng:

Kiên định, vững vàng nền tảng tư tưởng, nguyên tắc của Đảng; nâng cao bản lĩnh chính trị, trí tuệ, tính chiến đấu, giữ vững đoàn kết, thống nhất, thực hành dân chủ gắn với kỷ luật, kỷ cương. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp chính quyền hai cấp; củng cố năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của

tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu, có phẩm chất, năng lực, uy tín, khát vọng cống hiến. Có cơ chế đột phá trong thu hút, sử dụng, trọng dụng nhân tài. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở nước ngoài, nâng cao trình độ ngoại ngữ và đào tạo tiếng đồng bào dân tộc thiểu số (Khmer, Hoa...) cho cán bộ, công chức, viên chức. Phát huy dân chủ gắn với trách nhiệm người đứng đầu; coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tập trung vào tổ chức đảng, người đứng đầu và lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm. Đổi mới phương thức kiểm tra tinh gọn, trọng tâm; tăng cường kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, đề án và hiệu quả tự kiểm tra nội bộ. Chú trọng đối thoại, tiếp công dân, giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, không để kéo dài, phức tạp. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đẩy mạnh cải cách tư pháp, góp phần giữ vững kỷ cương và củng cố niềm tin của Nhân dân.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội gắn với nhiệm vụ chính trị; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. Tăng cường giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, niềm tin của Nhân dân.

Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất về đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở trong giai đoạn mới theo hướng khoa học, dân chủ, sát cơ sở. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong Đảng; lãnh đạo, chỉ đạo đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là trong quản lý, điều hành. Tăng cường kiểm tra kết quả thực hiện đổi mới phương thức lãnh đạo, đánh giá bằng sản phẩm cụ thể, hiệu quả thực chất.

(2) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo đột phá cho phát triển thành phố:

Kiến nghị sửa đổi, bổ sung các cơ chế đặc thù phát triển Cần Thơ. Rà soát, ban hành chính sách thu hút nguồn lực, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(3) Phát triển kinh tế nhanh và bền vững:

Triển khai kịp thời và hiệu quả các quy hoạch đã được phê duyệt; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, tạo bứt phá trong phát triển. Hoàn thiện các hạ tầng chiến lược, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối giao thông trọng điểm quốc gia. Phát triển các ngành kinh tế biển, giao thông đường thủy và hệ thống logistics; hình thành các cụm kinh tế biển đa ngành, gắn với xây dựng Trung tâm kinh tế biển tại các xã, phường ven biển. Thu hút đầu tư phát triển sân bay và vùng nước dành cho thủy phi cơ tại các khu vực có tiềm năng về du lịch, phát triển hệ thống giao thông công cộng hiện đại, thân thiện môi trường. Quy hoạch đô thị và phát triển kết cấu hạ tầng các đô thị đồng bộ theo lộ trình phù hợp, gắn với sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, tạo nguồn lực cho phát triển đô thị.

Huy động, phân bổ và khai thác nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội có trọng tâm, trọng điểm; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tăng cường huy động nguồn lực tài chính trong, ngoài nước và kiều hối; quản lý, phát triển nguồn thu; nâng cao hiệu quả tài chính công, gắn với phát huy vốn xã hội và quốc tế phục vụ phát triển thành phố.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tập trung phát triển sản xuất công nghiệp, tạo nền tảng phát triển kinh tế, hình thành các trung tâm thương mại, dịch vụ. Thu hút các nhà đầu tư chiến lược, tạo sự đột phá cho những lĩnh vực được xác định có lợi thế cạnh tranh, là mũi nhọn cho tăng trưởng kinh tế thành phố. Phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, bền vững gắn với chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù, thực hiện hiệu quả các hình thức kết hợp trong phát triển du lịch nhằm thu hút du khách trong nước và quốc tế.

Tiếp tục thể chế hóa định hướng phát triển vùng đến 2030, tầm nhìn 2045; đẩy mạnh phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; huy động nguồn lực, phát huy lợi thế, nâng cao hiệu quả liên kết vùng.

(4) Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

Nâng cao nhận thức, đột phá, đổi mới tư duy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động các cơ quan của hệ thống chính trị và các ngành trụ cột, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp; triển khai đô thị thông minh, phát triển nguồn nhân lực số.

(5) Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu:

Triển khai đồng bộ các chủ trương, chính sách về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; chủ động xây dựng quy hoạch, huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng phòng, chống sạt lở, xâm nhập mặn, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính. Nâng cao nhận thức cộng đồng, năng lực quản lý nhà nước, tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và quản lý hiệu quả tài nguyên, khoáng sản.

(6) Phát triển toàn diện văn hóa và con người Cần Thơ:

Thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với xã hội; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, chuẩn mực con người Cần Thơ; chuẩn mực đạo đức cán bộ, đảng viên; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

(7) Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở các cơ sở giáo dục; đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; tăng cường

hợp tác, liên kết đào tạo trong nước và quốc tế để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nhu cầu phát triển của thành phố và vùng. Quan tâm thúc đẩy phong trào khuyến học, khuyến tài, ý thức tự học tập, học tập suốt đời, tự trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, người dân về vai trò xã hội học tập.

(8) Quản lý phát triển xã hội bền vững, đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội:

Gắn kết hài hòa phát triển kinh tế với chính sách xã hội; nâng cao hiệu quả an sinh, phúc lợi, tín dụng chính sách; cải thiện đời sống Nhân dân. Đầu tư hoàn thiện hệ thống y tế các cấp, thu hút nguồn lực phát triển dịch vụ y tế chất lượng cao, hiện đại, số hóa trong quản lý, khám chữa bệnh. Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, xây dựng và nhân rộng mô hình “Bác sỹ gia đình” cho thành phố, vùng và cả nước. Chăm lo gia đình chính sách, người có công; trợ giúp kịp thời các đối tượng yếu thế.

(9) Tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại:

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; gắn chặt với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân vững chắc; xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Tăng cường phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa lực lượng Công an với Quân đội và các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

(10) Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, hiệu quả hoạt động đối ngoại:

Mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII. Thu hút các nguồn lực quốc tế để phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác ngoại giao văn hóa, hợp tác về quốc phòng và an ninh; đoàn kết, vận động người Việt Nam ở nước ngoài; đa dạng hóa các hoạt động đoàn kết, hữu nghị, hợp tác giữa Nhân dân thành phố Cần Thơ và Nhân dân các nước trên thế giới.

II. Đại hội biểu quyết, thông qua các văn kiện sau:

1. Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025. Từ kinh nghiệm của khóa trước, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 cần tiếp tục phát huy ưu điểm, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cho nhiệm kỳ tới.

2. Thông qua các báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I tiếp thu, tổng hợp ý kiến của tổ chức đảng, đảng viên và Nhân dân, hoàn chỉnh Báo cáo gửi về Trung ương theo quy định.

3. Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội, trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, hoàn chỉnh chương trình hành động, xây dựng các kế hoạch tổ chức thực hiện để nhanh chóng đưa Nghị quyết Đại hội đi vào thực hiện trong thực tiễn.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân Thành phố tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, chung sức, đồng lòng vượt qua khó khăn, thách thức, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội lần thứ I của Đảng bộ thành phố đã đề ra, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Quân khu 9,
- Các đồng chí Trung ương phụ trách địa bàn,
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ thành phố,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các đảng ủy xã, phường,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

*

Cần Thơ, ngày tháng 9 năm 2025

**DỰ THẢO CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ
lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030**

*(Kèm theo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố
Cần Thơ khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030)*

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ xây dựng Chương trình hành động với những nội dung cụ thể sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025 của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang; bám sát mục tiêu, quan điểm phát triển, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện phù hợp với tình hình phát triển thành phố Cần Thơ giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Chương trình hành động đề ra những nhiệm vụ, đề án, dự án, công trình quan trọng trong giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, phân công rõ trách nhiệm cụ thể, nguồn lực, tiến độ và các điều kiện cần thiết để thực hiện làm căn cứ để các cấp, các ngành, địa phương thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình hành động, yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng phải nghiêm túc quán triệt sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương và Thành ủy, tạo sự chuyên biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đã đề ra.

II- NỘI DUNG

1. Triển khai, nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chỉ thị và Kế hoạch cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, bảo đảm việc tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả.

Các cấp ủy, tổ chức đảng xác định đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, có ý nghĩa quan trọng, nhằm tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ, củng cố niềm tin, huy động sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân, góp phần đưa Nghị quyết vào cuộc sống. Xây dựng và ban hành các Nghị quyết chuyên đề mang tính đột phá nhằm cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 ngay từ đầu nhiệm kỳ.

2. Xây dựng Quy chế, Chương trình làm việc và Chương trình kiểm tra, giám sát

Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trách nhiệm tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu.

Xây dựng Chương trình làm việc toàn khóa và hàng năm của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 xác định rõ trọng tâm, trọng điểm trong từng giai đoạn. Đồng thời, xây dựng Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm, tập trung vào những lĩnh vực, nhiệm vụ then chốt, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội.

3. Các nhiệm vụ chủ yếu

3.1. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng

- Kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng, nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên các cấp.

- Thực hành dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương.

- Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tạo chuyển biến trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên.

- Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phân bác các quan điểm sai trái, thù địch. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, tác phong công tác, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng sinh hoạt chi bộ, thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, đặc biệt là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cấp ủy ngang tầm nhiệm vụ, có cơ chế đột phá trong thu hút, sử dụng, trọng dụng nhân tài. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở nước ngoài, nâng cao trình độ ngoại ngữ và đào tạo tiếng đồng bào dân tộc thiểu số (Khmer, Hoa,...) cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Kết hợp kiểm tra thường xuyên với chuyên đề, phát hiện, chấn chỉnh vi phạm.

- Thực hiện công tác đối thoại, tiếp công dân, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Đổi mới phương thức và nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Nâng cao chất lượng ban hành văn bản của hệ thống chính trị, bảo đảm đồng bộ, khả thi, gắn với tổ chức thực hiện.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm soát quyền lực, kiểm tra, giám sát và giải trình; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong Đảng; lãnh đạo, chỉ đạo đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là trong quản lý, điều hành.

3.2. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo đột phá cho phát triển thành phố

- Kiến nghị Trung ương tổng kết Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị khóa XIII về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thu hút tối đa các nguồn lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nhu cầu phát triển.

- Phát triển các vùng kinh tế, mô hình kinh tế mới, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3.3. Phát triển kinh tế nhanh và bền vững

- Đề xuất cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch trên cơ sở tích hợp quy hoạch của 3 địa phương, triển khai hiệu quả các quy hoạch đã được phê duyệt; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, tạo bứt phá trong phát triển. Rà soát các loại quy hoạch đảm bảo thống nhất, đồng bộ, mở rộng không gian phát triển.

- Triển khai các chương trình, đề án, dự án, các nhiệm vụ ưu tiên, trọng tâm và đột phá theo quy hoạch và định hướng phát triển; thu hút nguồn lực để thực hiện các ngành, lĩnh vực tiềm năng, lợi thế mang tính lan tỏa, dẫn dắt vùng.

- Phối hợp chặt chẽ với các ban, bộ, ngành Trung ương huy động các nguồn lực xây dựng và nâng cấp các dự án trọng điểm cấp quốc gia trên địa bàn thành phố; đầu tư các tuyến đường tỉnh, các nút giao thông trọng điểm, các tuyến đường trục chính đô thị nhằm thúc đẩy liên kết vùng, nội vùng.

- Khai thác hiệu quả các ngành kinh tế biển, giao thông đường thủy và hệ thống logistics; hình thành các cụm kinh tế biển đa ngành, gắn với xây dựng Trung tâm kinh tế biển tại các xã, phường ven biển; tạo hành lang giao thông đường bộ ven biển, chuỗi đô thị ven biển; phát triển nuôi trồng thủy sản.

- Phát triển hạ tầng giao thông hàng không, khai thác đường bay quốc tế, hình thành các dịch vụ hàng không hướng tới phát triển khu thương mại tự do tại khu vực sân bay; thu hút đầu tư phát triển các sân bay và vùng nước dành cho thủy phi cơ tại các khu vực có tiềm năng về du lịch trên địa bàn theo quy hoạch.

- Kiến nghị Trung ương sớm đầu tư, xây dựng tuyến đường sắt kết nối thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Cửu Long (vùng); thành phố nghiên cứu quy hoạch, xây dựng hệ thống nhà ga, tuyến đường sắt gắn kết với các trục động lực phát triển, các trung tâm đô thị của thành phố.

- Phát triển đô thị sinh thái, văn minh, bền vững theo hướng mở rộng, tăng cường kết nối với vùng phụ cận, dọc theo các trục hành lang kinh tế, gắn với các trục giao thông, nhà ga đường sắt, sân bay.

- Thực hiện các biện pháp để quản lý và nuôi dưỡng nguồn thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật.

- Thu hút các nhà đầu tư chiến lược, tạo sự đột phá cho những lĩnh vực được xác định có lợi thế cạnh tranh, là mũi nhọn cho tăng trưởng kinh tế thành phố.

- Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, phục vụ kịp thời cho nhu cầu phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Phát triển các vùng kinh tế, trục hành lang phát triển công nghiệp, trung tâm thương mại, trung tâm đầu mối tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của vùng thúc đẩy lưu thông hàng hóa.

- Phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù; kết hợp phát triển du lịch với tổ chức các sự kiện văn hóa, lễ hội truyền thống, lễ hội của đồng bào dân tộc thiểu số, đầu tư hoàn thiện các thiết chế văn hóa, di tích lịch sử nhằm thu hút du khách trong nước và quốc tế.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình, đề án, dự án, kế hoạch trên lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; đầu tư hệ thống các công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn, xây dựng nông thôn mới bền vững.

- Chủ động phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương, địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu nhằm tăng cường khả năng tiếp cận và chia sẻ thông tin

vùng, tạo thuận lợi trong việc phối hợp quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Huy động nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế để tăng cường liên kết vùng, nhất là liên kết với Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh và các tỉnh lân cận để phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là phát triển du lịch; nâng cao vai trò của Hội đồng điều phối vùng.

3.4. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghiệp, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào các ngành kinh tế trụ cột, phát triển Cần Thơ thành trung tâm nghiên cứu khoa học lớn của vùng.

- Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động các cơ quan của hệ thống chính trị.

- Thu hút đầu tư từ các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ thông tin trong và ngoài nước đầu tư, kinh doanh vào khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghệ số tập trung, khu công nghệ cao...

- Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số doanh nghiệp, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp; tổ chức phong trào “Bình dân học vụ số”.

3.5. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương, thành phố về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch, huy động, sử dụng nguồn vốn đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng giao thông, phòng, chống và khắc phục sạt lở kênh, rạch, bờ sông, bờ biển, xâm nhập mặn, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính.

3.6. Phát triển toàn diện văn hóa và con người Cần Thơ

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đáp ứng nhu cầu thụ hưởng của người dân.

- Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng và hoàn thiện các chuẩn mực về đạo đức của cán bộ, đảng viên, các tiêu chí về xây dựng gia đình văn hóa, các cơ quan, đơn vị văn hóa.

- Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, huy động nguồn lực, đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội ở vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào tôn giáo, tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo đúng quy định của pháp luật.

- Xây dựng con người Cần Thơ giàu bản sắc, có lý tưởng cách mạng, có đạo đức, trí tuệ.

3.7. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Đổi mới nội dung, phương pháp, chương trình nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; phát triển chương trình hợp tác, liên kết đào tạo trong nước và quốc tế để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nhu cầu phát triển của thành phố và vùng.

- Phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; đào tạo, chuẩn bị nguồn nhân lực số, kỹ năng số cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Triển khai phong trào khuyến học, khuyến tài, ý thức tự học tập, học tập suốt đời, tự trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ.

3.8. Quản lý phát triển xã hội bền vững, đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội

- Phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện chính sách xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

- Thu hút, đầu tư hoàn thiện hệ thống y tế các cấp, nhất là các bệnh viện chuyên khoa theo quy hoạch; đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, xây dựng và nhân rộng mô hình “Bác sỹ gia đình” cho thành phố, vùng và cả nước.

- Chăm lo tốt cho gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội.

3.9. Tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại

- Triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị, chiến lược, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng, địa phương.

- Thực hiện tốt chủ trương xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân hiện đại, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân, gắn với xây dựng thể trận lòng dân vững chắc; xây dựng lực lượng vũ trang thành phố vững mạnh, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

- Tập trung đầu tư xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng hệ thống phòng thủ dân sự vững chắc.

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh, trật tự từ sớm, từ xa, ngay từ cơ sở; chủ động nắm chắc tình hình, xử lý hiệu quả các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự và chủ động ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống.

3.10. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, hiệu quả hoạt động đối ngoại

- Thực hiện hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII.

- Xây dựng chiến lược, triển khai các chương trình, đề án, dự án, thực hiện các thỏa thuận, hiệp định hợp tác kinh tế quốc tế và nguồn lực từ các chương trình, sáng kiến hợp tác trong khuôn khổ các cơ chế hợp tác, các tổ chức, hiệp hội quốc tế mà thành phố là thành viên.

- Thu hút các nguồn lực quốc tế để phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các dự án lớn thuộc lĩnh vực ưu tiên của thành phố.

- Vận động người Việt Nam ở nước ngoài tuyên truyền, quảng bá, đầu tư; đa dạng hóa các hoạt động đoàn kết, hữu nghị, hợp tác giữa Nhân dân thành phố Cần Thơ và Nhân dân các nước trên thế giới.

4. Về các khâu đột phá

4.1. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực; triển khai hiệu quả hợp tác quốc tế để thu hút nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội và quảng bá hình ảnh của thành phố Cần Thơ trong khu vực và quốc tế.

4.2. Đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là hạ tầng giao thông; hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số; hạ tầng các khu, cụm công

nghiệp và công nghệ thông tin tập trung; thu hút đầu tư, xây dựng các trung tâm logistics hiện đại, gắn với cảng biển và cảng hàng không quốc tế.

4.3. Tập trung củng cố, phát triển mới doanh nghiệp tư nhân; xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện để doanh nghiệp tư nhân phát triển góp phần vào sự phát triển của thành phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 được tổ chức triển khai quán triệt, thực hiện trong toàn Đảng bộ và Nhân dân thành phố, góp phần tạo sự thống nhất trong nhận thức, hành động và sự đồng thuận toàn xã hội.

2. Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chỉ thị và Kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 xây dựng Quy chế, Chương trình làm việc, Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; các nghị quyết, kết luận, đề án,... trình Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện Chương trình này, nhằm bảo đảm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

3. Đảng ủy xã, phường và các đảng ủy trực thuộc Thành ủy theo chức năng, nhiệm vụ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Chương trình hành động của Thành ủy và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả trong hệ thống cấp mình. Đồng thời, chỉ đạo xây dựng các đề án, chương trình và các nghị quyết chuyên đề để thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đề ra.

4. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Thành ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Thành ủy triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động của Thành ủy, đảm bảo thiết thực, hiệu quả; đồng thời, phối hợp tham mưu xây dựng, thẩm định các Nghị quyết chuyên đề, các đề án, chương trình của Thành ủy, đảm bảo chất lượng, phù hợp với chủ trương phát triển chung của Thành phố.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động của Thành ủy đến các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân bằng các hình thức phù hợp.

6. Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy tham mưu theo dõi, nắm tình hình việc triển khai, quán triệt thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động của Thành ủy tại các cấp ủy đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị; kịp thời biểu dương các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt, uốn nắn, chấn chỉnh kịp thời những nơi làm chưa tốt. Đồng thời, tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy để kịp thời chỉ đạo.

7. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy quyết định việc điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình hành động để phù hợp với tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển thành phố.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

*

(Dự thảo - Lần 3)

PHỤ LỤC

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH QUAN TRỌNG
GIAI ĐOẠN 2025 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

(Tiếp tục cập nhật, điều chỉnh, bổ sung đến thời điểm trình Đại hội)

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
I	CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH QUAN TRỌNG GIAI ĐOẠN 2025 - 2030				
1	Sơ kết 2 năm, 5 năm việc thực hiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tổ chức Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	Năm 2027 và 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
2	Triển khai thực hiện đồng bộ các quy định, quy chế về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ trí, sử dụng, cho thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm nguyên tắc “có vào, có ra”, “có lên, có xuống”, đánh giá căn bộ thường xuyên, liên tục, đa chiều, theo kết quả, sản phẩm cụ thể	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tổ chức Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	Thực hiện thường xuyên giai đoạn 2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
3	Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030	Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì tham mưu: Văn phòng Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy. 	Tháng 10/2025	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
4	Ban hành Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030	Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì tham mưu: Văn phòng Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy. 	Tháng 10/2025	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
5	Ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030	Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì tham mưu: Ủy ban Kiểm tra Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy. 	Tháng 10/2025	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
6	Đề án Vị trí việc làm của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc thành phố Cần Thơ	Ban Thường vụ Thành ủy	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tổ chức Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các Đảng ủy trực thuộc Thành ủy; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy. 	Năm 2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
7	Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Ban Chi đạo 35 Thành ủy	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các Đảng ủy trực thuộc Thành ủy 	Thực hiện thường xuyên giai đoạn 2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
8	Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Ban Chi đạo 35 Thành ủy	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các Đảng ủy trực thuộc Thành ủy 	Thực hiện thường xuyên giai đoạn 2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
9	Nâng cao chất lượng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Ban Chi đạo thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các Đảng ủy trực thuộc Thành ủy 	2026 - 2030	Ngân sách Nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
10	Nâng cao chất lượng việc học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy	2026 - 2030	Ngân sách Nhà nước
11	Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn thành phố giai đoạn 2025 - 2030	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy	2026 - 2030	Ngân sách Nhà nước
12	Nâng cao chất lượng công tác điều tra, nắm bắt dư luận xã hội trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy	2026 - 2030	Ngân sách Nhà nước
13	Xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên Đảng bộ thành phố Cần Thơ “Bản lĩnh - Trí tuệ - Năng động”	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy	2026 - 2030	Ngân sách Nhà nước
14	Nghị quyết nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng cao thành phố Cần Thơ để xứng tầm là trung tâm của vùng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2035	Ban Thường vụ Thành ủy	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy. 	2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG CHỨ TRỊ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
15	Nghị quyết về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, xây dựng Cần Thơ xứng tầm là trung tâm giáo dục - đào tạo vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến 2035	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
16	Nghị quyết về xây dựng Cần Thơ xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2035	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
17	Nghị quyết về xây dựng và phát huy giá trị, chuẩn mực con người Cần Thơ trong thời kỳ mới	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
18	Đề án phát triển công nghiệp văn hóa và xây dựng thương hiệu văn hóa Cần Thơ trong vùng đồng bằng sông Cửu Long.	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND thành phố. - Các cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
19	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài vào làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố.	2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
20	Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Tổ chức Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
21	Phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố	Đảng ủy Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
22	Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy; tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong cơ quan, đơn vị ở thành phố và cơ sở	Ban Tổ chức Thành ủy	<ul style="list-style-type: none"> - Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy - Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy 	2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
23	Nghị quyết về chuyển đổi số thành phố Cần Thơ	Ban Thường vụ Thành ủy	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND thành phố. - Các cơ quan phối hợp: Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy; các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố. 	2025	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
24	Nghị quyết về nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả đối với công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp	Ban Thường vụ Thành ủy	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì tham mưu: Ủy ban Kiểm tra Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy. 	2025	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
25	Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố	Ban Thường vụ Thành ủy	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy. 	2025	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
26	Đề án đẩy mạnh tinh giản biên chế; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp thành phố giai đoạn 2026 - 2031	Ban Thường vụ Thành ủy	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tổ chức Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy. 	2025	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
27	Đề án phát triển đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ, giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Ban Thường vụ Thành ủy	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tổ chức Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy. 	2025	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
28	Đề án phát triển Trường Chính trị thành phố Cần Thơ giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Ban Thường vụ Thành ủy	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì tham mưu: Trường Chính trị thành phố - Các cơ quan phối hợp: Ban Tổ chức Thành ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy; Đảng ủy UBND thành phố 	2025	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
29	Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp xã, phường giai đoạn 2025 - 2030	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tổ chức Thành ủy, Trường Chính trị thành phố. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
30	Đề án tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn 2025 - 2030	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tổ chức Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
31	Nghị quyết về công tác kết nạp đảng viên	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tổ chức Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
32	Tổng kết 10 năm thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân	Ban Thường vụ Thành ủy	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Nội chính Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy. 	Quý III/2029	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
33	Nghị quyết về đẩy mạnh phát triển du lịch trong tình hình mới	Ban Thường vụ Thành ủy	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND thành phố - Các cơ quan phối hợp: Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy; các đảng ủy trực thuộc Thành ủy. 	2025	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
34	Nghị quyết về chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp	Ban Thường vụ Thành ủy	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND thành phố - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy. 	2025	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
35	Phối hợp Ban Chính sách, chiến lược Trung ương sơ kết Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Ban Thường vụ Thành ủy	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND thành phố - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy. 	2025 - 2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
36	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đột phá phát triển thành phố Cần Thơ trong tình hình mới	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố. 	2025 - 2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
37	Đề án đào tạo tiếng Khmer	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố. 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
38	Xây dựng Chiến lược/Định hướng phát triển ngoại giao số của thành phố Cần Thơ giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố. 	2027	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
39	Dự án Công viên Đối ngoại thành phố Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố. 	2027	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
40	Dự án hợp tác kỹ thuật trong lĩnh vực thoát nước nhằm tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu tại thành phố Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố. 	2027	Ngân sách nhà nước, nguồn viện trợ không hoàn lại trong khuôn khổ Chương trình Đối tác Phát triển của JICA và các nguồn hợp pháp khác
41	Dự án Trung tâm Công nghiệp - Năng lượng sinh thái (khu vực phường Ô Môn, thành phố Cần Thơ)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố. 	2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
42	Các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư sử dụng vốn ngân sách nhà nước	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
43	Dự án xây dựng Trụ sở Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2025-2027	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRỊ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
44	Dự án Khu hành chính thành phố Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
45	Dự án Thư viện thành phố	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2022 - 2026	Ngân sách nhà nước
46	Dự án Bệnh viện Ung bướu thành phố	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2018 - 2027	Ngân sách nhà nước
47	Đường vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ (nối Quốc lộ 91 với Quốc lộ 61C)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2022-2027	Ngân sách nhà nước
48	Cải tạo, mở rộng 05 nút giao thông trọng điểm trên địa bàn thành phố	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2023 - 2026	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
49	Dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 91 (đoạn từ Km0 - Km7), thành phố Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2024 - 2027	Ngân sách nhà nước
50	Dự án Tuyến đường trục phát triển kinh tế Đông Tây tỉnh Sóc Trăng (cũ)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2021 - 2025	Ngân sách nhà nước
51	Dự án Xây dựng cầu vượt tại Nút giao số 1 (Mậu Thân - 3 Tháng 2 - Trần Hưng Đạo) và nút giao số 4 (Nguyễn Văn Linh - Ba Tháng Hai)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
52	Dự án Đường Vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ (nối Quốc lộ 91 đến tuyến Lộ Tê - Rạch Sỏi và Quốc lộ 80)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
53	Dự án Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh đường Nguyễn Văn Cừ nối dài giai đoạn 2 (đoạn từ Mỹ Khánh đến Phong Điền), thành phố Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRỊ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
54	Dự án Chương trình Mekong DPO	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
55	Dự án “Chống chịu khí hậu và chuyển đổi tổng hợp vùng Đồng bằng sông Cửu Long tỉnh Hậu Giang” vay vốn IBRD (WB)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
56	Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2021 - 2026	Ngân sách nhà nước
57	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng đường tỉnh 925	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRỊ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
58	Dự án đầu tư xây dựng đường tỉnh 925D	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
59	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng đường tỉnh 927C	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
60	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp mở rộng đường tỉnh 928B	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
61	Dự án đầu tư xây dựng đường tỉnh 925B (đoạn từ quốc lộ 61 đến Quốc lộ 1)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRỊ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
62	Dự án đầu tư xây dựng đường tỉnh 927D	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
63	Dự án đầu tư xây dựng đường tỉnh 927B	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
64	Dự án đầu tư xây dựng đường tỉnh 928C	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
65	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp mở rộng đường tỉnh 930	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
66	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp mở rộng đường tỉnh 928	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRỊ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
67	Dự án đầu tư xây dựng đường tỉnh 931C	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
68	Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 934B, đường tỉnh 935, đường tỉnh 935B	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
69	Đầu tư mới, nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 932B, 932C, 939B	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
70	Đường tỉnh 937B, giai đoạn 2 (đoạn từ giao đường tỉnh 935 đến Quốc lộ 91B)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
71	Đường tỉnh 932D (đoạn từ Quốc lộ 60 QH đến đường tỉnh 932)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
72	Dự án Nâng cấp Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
73	Dự án Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
74	Dự án Tăng cường năng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo thành phố Cần Thơ và Trung tâm vệ tinh các Trường Đại học	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
75	Nâng cấp mở rộng và phát triển hạ tầng đô thị trên địa bàn các phường: Sóc Trăng, Phú Lợi, Mỹ Xuyên	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
76	Nâng cấp và mở rộng đô thị phường Vị Thanh và Vị Tân	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
77	Dự án Phát triển thủy sản bền vững	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2025 - 2028	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
78	Dự án Chống chịu khí hậu và chuyển đổi tổng hợp vùng đồng bằng sông Cửu Long (MERIT - WB11)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
79	Dự án nâng cấp hệ thống đê bao các cù lao các xã: Nhơn Mỹ, Phong Năm, An Lạc Thôn, Kế Sách, Thới An Hội, Đại Hải	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
80	Dự án phòng, chống sạt lở bờ sông trên địa bàn các xã: Trường Khánh, Đại Ngãi, Tân Thạnh, Long Phú, Nhơn Mỹ, Phong Năm, An Lạc Thôn, Kế Sách, Thới An Hội, Đại Hải, Cù Lao Dung, An Thạnh	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
81	Hồ chứa nước ngọt Phân trường Phú Lợi	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
82	Hồ chứa nước ngọt Phân trường Thạnh Trị	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
83	Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025, Dự án thành phần Cần Thơ - Hậu Giang	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố.	2023 - 2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
84	Dự án thành phần đoạn Hậu Giang - Cà Mau thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố.	2023 - 2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
85	Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng (giai đoạn 1 - thành phần 2, 3, 4)	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố.	2022 - 2027	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRỊ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
86	Dự án đầu tư xây dựng cầu Đại Ngãi trên Quốc lộ 60 thuộc địa phận các tỉnh Trà Vinh và tỉnh Sóc Trăng (cũ)	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố.	2023 - 2028	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
87	Dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Long Đức 1	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
88	Dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Long Đức 2	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
89	Dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Tân Thành	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
90	Dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Vị Bình	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
91	Dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Vĩnh Viễn	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
92	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Đại Ngãi	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
93	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Mỹ Thanh	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
94	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Sông Hậu	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
95	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp công nghệ cao Ô Môn	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRỊ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
96	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Hưng Phú 1 - Cụm B	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
97	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng mở rộng Khu công nghiệp An Nghiệp	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
98	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Đông Phú 2	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
99	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Sông Hậu 2	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
100	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Nhơn Nghĩa A	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
101	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tân Bình	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
102	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tân Hòa	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
103	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vĩnh Thạnh giai đoạn 2 (Phụ Mỹ 3 Cần Thơ IP)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
104	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Phú Mỹ	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
105	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Đại Ngãi 2	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	Đến năm 2030	Dự án ngoài ngân sách
106	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Khánh Hoà	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	Đến năm 2030	Dự án ngoài ngân sách
107	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Trần Đề	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	Đến năm 2030	Dự án ngoài ngân sách
108	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Trần Đề 2	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	Đến năm 2030	Dự án ngoài ngân sách
109	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vĩnh Thạnh 2	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	Đến năm 2030	Dự án ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
110	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Đông Phú	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	Đến năm 2030	Dự án ngoài ngân sách
111	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tân Hoà	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	Đến năm 2030	Dự án ngoài ngân sách
112	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Long Thành	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	Đến năm 2030	Dự án ngoài ngân sách
113	Khu công nghệ số tỉnh Hậu Giang	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
114	Khu kinh tế ven biển Trần Đề	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030, giai đoạn 2 đến năm 2045	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
115	Sân gôn (golf) ở huyện Phụng Hiệp (cũ)	Đảng ủy UBND thành phố	Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
116	Du lịch sinh thái Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
117	Khu đô thị du lịch nghỉ dưỡng Mekong	Đảng ủy UBND thành phố	- Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND thành phố - Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
118	Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long tại Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
119	Dự án cảng biển nước sâu Trần Đề	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030, giai đoạn 2 đến năm 2045	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
120	Trung tâm logistics chuyên dụng hàng không kết nối với Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2027 - 2030, giai đoạn 2 đến năm 2045	Dự án ngoài ngân sách
121	Dự án Khu xử lý chất thải rắn huyện Thới Lai (Nhà máy xử lý rác sinh hoạt số 2 Cần Thơ)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
122	Dự án Nhà ở Xã hội tại khu thiết chế Công đoàn Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
123	Dự án Khu sản xuất nông nghiệp	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
124	Dự án Trường trung cấp nghề	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
125	Nhà máy điện gió khu vực gần bờ biển xã Vĩnh Hải	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
126	Nhà máy điện gió khu vực bãi bồi ven biển phường 2, xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu (cũ)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
127	Nhà máy điện gió Lạc Hòa 3	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
128	Dự án đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ - Cà Mau	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	Khởi công giai đoạn 2026 - 2030 khi có đủ điều kiện	Ngân sách nhà nước
129	Phối hợp Bộ Tài chính thành lập, phát triển Khu thương mại tự do Cần Thơ	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
130	Dự án nâng cấp mở rộng quốc lộ 61 từ ngã ba Cái Tắc đến cầu Cái Tư	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
131	Dự án đầu tư tuyến tránh quốc lộ 61 tại thị trấn Cái Tắc	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
132	Dự án đầu tư tuyến tránh quốc lộ 61 tại thị trấn Kinh Cùng	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
133	Dự án đầu tư xây dựng đường tỉnh 926C	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
134	Dự án đầu tư xây dựng đường tỉnh 929 (đoạn từ QL61C đến ranh TP. Cần Thơ)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRỊ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
135	Dự án đầu tư xây dựng đường tỉnh 930B	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
136	Dự án đầu tư cầu qua kênh Quán lộ Phụng Hiệp	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
137	Dự án đầu tư các cầu trên đường tỉnh 926	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
138	Dự án đầu tư xây dựng các cầu trên đường tỉnh 927	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
139	Dự án đầu tư xây dựng đường tỉnh 928D	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRỊ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
140	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 931B	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
141	Dự án đầu tư các cầu trên đường tỉnh 931B	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
142	Dự án cầu Mười Ba Ngàn qua kênh Xà No	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
143	Nâng tỉnh không cầu Nàng Mau	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
144	Dự án cầu Vĩnh Chèo qua kênh Nàng Mau	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRỊ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
145	Dự án cầu Lái Hiếu, Ngã Bảy	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
146	Dự án nâng cấp 4 cầu trên đường tỉnh 927	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2025 - 2027	Ngân sách nhà nước
147	Dự án nâng cấp đường vào Lung Ngọc Hoàng	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2025 - 2027	Ngân sách nhà nước
148	Khu đô thị mới 927C	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
149	Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 940	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRỊ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
150	Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 933	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
151	Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 939 (đoạn từ Quốc lộ 1 đến đường tỉnh 938)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
152	Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 933B (đoạn từ giao Quốc lộ 60 hiện hữu đến thị trấn Cù Lao Dung)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
153	Dự án đầu tư xây dựng thay thế một số cầu yếu trên các tuyến đường tỉnh, tỉnh Sóc Trăng cũ (giai đoạn 2)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỮ TRỊ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
154	Hạng mục dự án Nâng cấp, mở rộng 91B thuộc dự án 03 tuyến Quốc lộ (53, 62, 91B) kết nối vùng, thích ứng biến đổi khí hậu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, sử dụng vốn vay Ngân hàng thế giới	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
155	Đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ đoạn thuộc địa bàn thành phố Cần Thơ	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
156	Nhà ga Cần Thơ thuộc địa bàn thành phố Cần Thơ	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
157	Cầu Cần Thơ 2 (bắc qua sông Hậu kết nối đường bộ cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Cần Thơ và đường bộ cao tốc Cần Thơ - Cà Mau)	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
158	Cầu Ô Môn (bắc qua sông Hậu)	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRỊ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
159	Xây dựng nâng cấp kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay và xây dựng các công trình thiết yếu của Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ hiện hữu diện tích khoảng 388,9 ha, công suất dự kiến 7 triệu hành khách/năm.	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
160	Tuyến nối quốc lộ 91 và tuyến tránh thành phố Long Xuyên (đoạn từ giao với tuyến tránh Thốt Nốt đến ranh giới thành phố Cần Thơ và tỉnh An Giang)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
161	Quốc lộ 91B (từ giao với quốc lộ 91 đến cầu Cái Cui)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
162	Quốc lộ 80 (đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRỊ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
163	Quốc lộ 91 (đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ)	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
164	Đường tỉnh 920 (từ cầu Rạch Chôm đến giao với quốc lộ 91 tại phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt) (cũ)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
165	Đường tỉnh 920D	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
166	Đường tỉnh 917C (từ giao với đường tỉnh 920 đến giao với quốc lộ 91 và nối dài đến giao với đường tỉnh 923)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
167	Đường tỉnh 917B (từ giao với đường tỉnh 917C nối dài đến giao với đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
168	Đường tỉnh 918B (từ giao với đường Võ Văn Kiệt đến giao với đường tỉnh 923 và nối dài đến điểm cuối tại Ranh giới thành phố Cần Thơ và tỉnh Hậu Giang cũ)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
169	Đường tỉnh 921E	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
170	Đường tỉnh 923 (từ thị trấn Phong Điền đến giao với quốc lộ 91)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
171	Đường tỉnh 926	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
172	Đường tỉnh 932	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRỊ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
173	Đường vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ (nối quốc lộ 61C đến đường Võ Nguyên Giáp)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
174	Đường vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ (nối quốc lộ 91 đến quốc lộ 80)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
175	Đường Trần Hoàng Na nối dài (từ đường Nguyễn Văn Cừ đến quốc lộ 91B)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
176	Đường Hẻm 91 (từ Long Tuyền đến giao với đường vành đai phía Tây thành phố và nối đến giao với đường tỉnh 923)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
177	Nâng cấp, mở rộng Đường số 1 trong Khu công nghiệp Thốt Nốt (nối Quốc lộ 91 đến Bùn cày Thốt Nốt)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRỊ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
178	Nâng cấp, mở rộng Đường vào cảng Cái Cui (nối đường Nam Sông Hậu đến cảng Cái Cui)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
179	Đường dẫn từ Tuyên nói quốc lộ 91 và tuyến tránh thành phố Long Xuyên vào Khu công nghiệp Vĩnh Thanh (giai đoạn 1)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
180	Đường dẫn từ Tuyên nói quốc lộ 91 và tuyến tránh thành phố Long Xuyên vào Khu công nghiệp Vĩnh Thanh (giai đoạn 2)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
181	Xây dựng cầu vượt hoặc hầm chui 05 nút giao trọng điểm	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
182	Cầu hoặc hầm Xóm Chài (bắc qua sông Cần Thơ, kết nối đến khu vực Xóm Chài)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
183	Cầu hoặc hầm (bắc qua sông Cần Thơ, kết nối từ đường Mậu Thân đến Trung tâm hành chính mới của thành phố)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
184	Cầu qua cù lao Tân Lộc (bắc qua sông Hậu, kết nối từ quốc lộ 91 đến cù lao Tân Lộc)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
185	Cầu Cái Răng đơn nguyên 2 (bắc qua sông Cần Thơ, kết nối đường Phạm Hùng với Đường 3/2)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
186	Cầu Hưng Lợi đơn nguyên 2 (bắc qua sông Cần Thơ, kết nối đường Nguyễn Văn Linh với quốc lộ 91B)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
187	Cầu nối từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến Cồn Khương, quận Bình Thủy (bắc qua rạch Khai Luông, kết nối đến khu đô thị mới Cồn Khương)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
188	Cầu Ba Láng đơn nguyên 2 (bắc qua sông Cần Thơ, kết nối đường vành đai phía tây và quốc lộ 61C)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
189	Xây dựng Trung tâm logistics chuyên dụng hàng không kết nối với Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ, quy mô diện tích khoảng 50 ha - 100 ha tại quận Bình Thủy	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
190	Xây dựng các sân bay và vùng nước dành cho thủy phi cơ trên sông Hậu tại các khu vực có tiềm năng về du lịch trên địa bàn các quận: Cái Răng, Ninh Kiều, Bình Thủy, Ô Môn, Thốt Nốt	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Vốn ngoài ngân sách
191	Bến cảng khách quốc tế Cần Thơ (tại khu vực Bến phà Cần Thơ cũ)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Vốn ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
192	Bến cảng và trung tâm logistic tại bến cảng Thốt Nốt	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Vốn ngoài ngân sách
193	Bến cảng Ô Môn thuộc Khu bến Trà Nóc - Ô Môn	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Vốn ngoài ngân sách
194	Bến cảng thuộc Khu bến Cái Cui	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Vốn ngoài ngân sách
195	Trung tâm Logistics tại bến cảng Cái Cui	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Vốn ngoài ngân sách
196	Trung tâm logistics tại bến cảng Thốt Nốt	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Vốn ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
197	Cảng thủy nội địa hành khách (tại vị trí cuối đường Mai Chí Thọ, khu đô thị 586)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Vốn ngoài ngân sách
198	Cụm cảng, bến của các tuyến buýt đường thủy trên sông Hậu, sông Cần Thơ và một số tuyến khác	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Vốn ngoài ngân sách
199	Nâng cao tính không các cầu đường bộ cắt qua tuyến đường thủy nội địa quốc gia (cầu Ô Môn, cầu Thới Lai bắc qua sông Ô Môn; Cầu Đông Thuận, cầu Đồng Bình bắc qua kênh Thị Đới Ô Môn)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
200	Các tuyến sông, kênh lớn trọng điểm do trung ương và địa phương quản lý	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
201	Bến xe khách Cờ Đỏ	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Vốn ngoài ngân sách
202	Bến xe khách phía Tây thành phố Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Vốn ngoài ngân sách
203	Các bãi đỗ xe công cộng trên mặt đất, ngầm hoặc nhiều tầng	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Vốn ngoài ngân sách
204	Các bến, bãi đỗ xe buýt kết hợp điểm đầu - cuối xe buýt	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp
205	Các bến, bãi đỗ xe hàng	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Vốn ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
206	Trung tâm quản lý giao thông đô thị	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
207	Hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
208	Các tuyến buýt đường thủy gắn với các cảng, bến, điểm dừng đón trả khách trên sông Hậu, sông Cần Thơ và một số tuyến khác	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2026 - 2030	Vốn ngoài ngân sách
II CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH QUAN TRỌNG TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045					
209	Cầu hoặc hầm Xóm Chài (bắc qua sông Cần Thơ, kết nối nói đến khu vực Xóm Chài quận Cái Răng)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRỊ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
210	Trục đường đô thị 1A (trùng với hướng tuyến đường cao tốc Cần Thơ - Cà Mau và đường sắt TP. Hồ Chí Minh - Cần Thơ)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
211	Đường nối đường Võ Nguyên Giáp - đường Vành đai phía Tây - Đường tỉnh 925	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
212	Đường Nguyễn Văn Cừ nối dài (đoạn Mỹ Khánh - Phong Điền - Tân Thới)	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
213	Đường Phạm Hùng	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND thành phố - Các cơ quan chuyên môn, tham mưu giúp việc UBND thành phố 	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
214	Kè phòng, chống biến đổi khí hậu dọc sông Hậu - thành phố ven sông	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG CHỦ TRỊ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
215	Bệnh viện chuyên khoa nội tiết	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
216	Bệnh viện Phục hồi chức năng	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
217	Khu Công nghệ cao Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
218	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
219	Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Trần Đề	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2030 - 2045	Dự án ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
220	Khu công nghiệp Sóng Hậu - Phân khu 2	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2030 - 2045	Dự án ngoài ngân sách
221	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khánh Hòa	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2030 - 2045	Dự án ngoài ngân sách
222	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vĩnh Thạnh 3	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2030 - 2045	Dự án ngoài ngân sách
223	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vĩnh Thạnh 4	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2030 - 2045	Dự án ngoài ngân sách
224	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vĩnh Thạnh 5	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2030 - 2045	Dự án ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
225	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Cờ Đỏ - Thới Lai	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2030 - 2045	Dự án ngoài ngân sách
226	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Phú Tân	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2030 - 2045	Dự án ngoài ngân sách
227	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Phú Hữu	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2030 - 2045	Dự án ngoài ngân sách
228	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tân Phước Hưng	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2030 - 2045	Dự án ngoài ngân sách
229	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tân Bình II	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2030 - 2045	Dự án ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRỊ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
230	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tân Bình III	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Dự án ngoài ngân sách
231	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Bình Thành	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Dự án ngoài ngân sách
232	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vĩnh Viễn	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Dự án ngoài ngân sách
233	Dự án đầu tư xây dựng quốc lộ 91D	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
234	Dự án nâng cấp mở rộng quốc lộ 61B	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRỊ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
235	Dự án nâng cấp mở rộng quốc lộ 91B	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
236	Dự án nâng cấp mở rộng quốc lộ Nam sông Hậu	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
237	Đường vành đai phường Ngã Bảy	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
238	Tuyến nói Quốc lộ 61C với cao tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
239	Dự án đầu tư xây dựng đường tỉnh 925C	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
240	Dự án cầu Bảy Ngàn qua kênh Xã No	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRỊ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
241	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ Quản lộ - Phụng hiệp	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
242	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 60 (giai đoạn 2)	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
243	Đầu tư, nâng cấp tuyến đường tỉnh 932	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
244	Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 936B	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
245	Đầu tư xây dựng đường tỉnh 932D (đoạn từ đường tỉnh 932 đến đường tỉnh 932B)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
246	Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 933C	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
247	Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 936	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
248	Xây dựng mở rộng Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ (đạt tổng diện tích quy hoạch khoảng 728,9 ha, xây dựng mới thêm 01 khu hàng không dân dụng và 01 đường cát hạ cánh, công suất dự kiến 12 triệu hành khách/năm)	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
249	Trung tâm bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2030 - 2045	Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp
250	Quyết định đầu tư phát triển đô thị gắn với nhà ga, đường sắt Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố 	2030 - 2045	Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
251	Quyết định dự kiến phát triển logistics gắn với nhà ga Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp
252	Các tuyến thủy phi cơ gắn với các sân bay và vùng nước trên sông Hậu tại các khu vực có tiềm năng về du lịch trên địa bàn các quận: Cái Răng, Ninh Kiều, Bình Thủy, Ô Môn, Thốt Nốt	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp

Ghi chú:

Danh mục các nhiệm vụ, đề án, dự án, công trình quan trọng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 sẽ tiếp tục điều chỉnh,

bổ sung, cập nhật theo Quyết định của cấp có thẩm quyền trong quá trình tổ chức thực hiện.

MỤC LỤC

- Danh mục tài liệu văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025 - 2030	3
- Dự thảo báo cáo chính trị Đại hội đảng bộ thành phố Cần Thơ, lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030	4
- Phụ lục 1. Kết quả nổi bật của Đảng bộ thành phố Cần Thơ, nhiệm kỳ 2020 - 2025	31
- Phụ lục 2. Kết quả nổi bật của Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng, nhiệm kỳ 2020 - 2025.	36
- Phụ lục 3. Kết quả nổi bật của Đảng bộ tỉnh Hậu Giang, nhiệm kỳ 2020 - 2025.	41
- Phụ lục 4. Kết quả thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025, thành phố Cần Thơ.	46
- Phụ lục 5. Kết quả thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025, tỉnh Sóc Trăng.	53
- Phụ lục 6. Kết quả thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025, tỉnh Hậu Giang.	61
- Phụ lục 7. Kịch bản tăng trưởng GRDP và thu nhập bình quân đầu người giai đoạn 2025 - 2030.	68
- Dự thảo chương trình hành động của Ban chấp Hành đảng bộ thành phố thực hiện nghị quyết Đại hội Đại biểu đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030	89
Phụ lục	99
Danh mục các nhiệm vụ, đề án, dự án, công trình quan trọng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	

Chịu trách nhiệm xuất bản
TIỂU BAN VĂN KIẾN

LƯU HÀNH NỘI BỘ

In tại Công ty Cổ phần In Tổng hợp Cần Thơ,
số 500, đường 30/4, phường Tân An, thành phố Cần Thơ.

